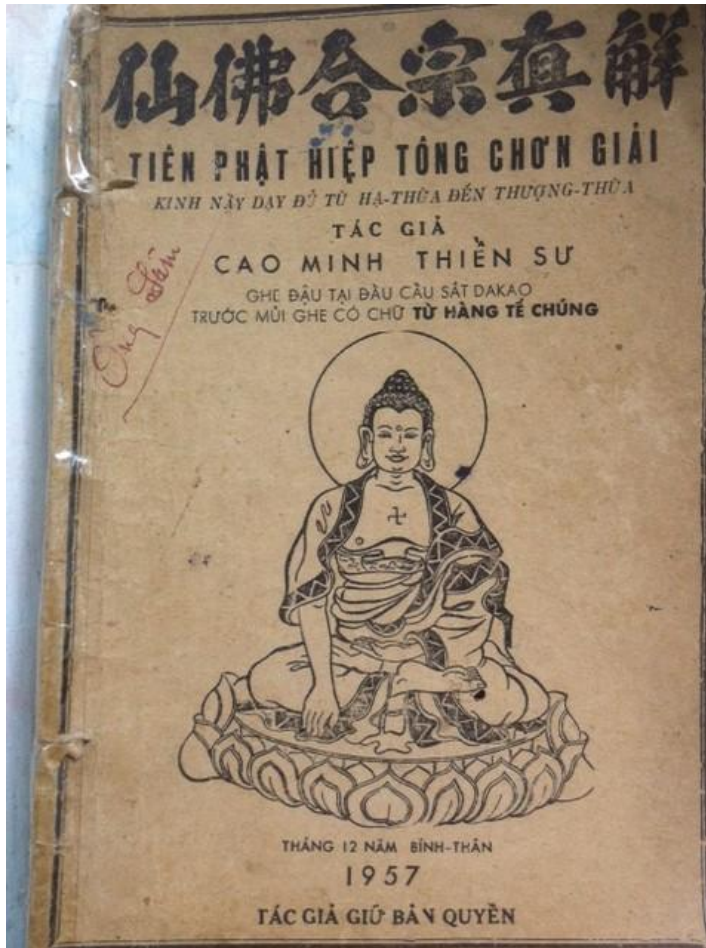


TIÊN PHẬT HIỆP TÔNG CHƠN GIẢI LỜI TỰA



Tôi là Cao Minh Thiên Sư, trước đây mười năm, tôi có hứa sau này sẽ giải nghĩa quyển kinh “*Tiên Phật Hiệp Tông*”. Lời nói nên nợ. Bởi vậy tôi chẳng nài một nhọc nung bút giải nghĩa quyển

kinh này, trước là sùng tu Phật giáo, sau cho ba nhà Phật Thánh Tiên trở lại một cội nguồn.

Để tôi kể quý hiền nghe:

Trước khi chưa có Trời Đất, có một Vô Nguyên Cổ Phật, Ngài có hai mươi bốn người học trò. Đến chừng lập đời thượng cổ, Ngài cho Bàn Cổ thứ xuất ra đời trước đặng lập đời. Đến sau, Võ, Thang, Văn, Võ, Nghiêu, Thuấn xuống lập đời. Những người ấy là Đại Giác Kim Tiên, bởi vậy ra đời ôn hòa không có chuyện hỗn độn. – Ngài suy nghĩ đời phải có Đạo, nên Ngài cho đức Lão tử xuống lập Đạo dạy đời trước, rồi cho đức Khổng tử và đức Thích Ca xuống sau. – Bởi vậy Tiên Phật Thánh người ta cho tam giáo hiệp nhưt nghĩa là cũng một gốc mà ra.

Tôi giải nghĩa quyển kinh cho quý hiền xem, có lẽ người sau này đặng hồi tâm hướng thiện tâm lấy khúc đường chánh mà đi, khỏi ngàn ngại và hồ nghi chi cả.

Có bài thơ như vậy:

“Chơn giải hiệp tông” Chả vẽ với
Phật Tiên kỳ chót đã ra đời
Thiệt hư muốn biết xem cho kỹ,
Đọc lẹ sợ e chẳng kịp lời

Độc học Phan công Hải kính tặng Ngài Cao Minh Thiên Sư một bài thơ như vậy:

CAO cả đạo mâu chẳng có hai
Thông MINH kinh sám thật kỳ tài
Ẩn nung THIÊN thất truyền tâm pháp
Đúng bực Chơn SƯ cứu kiếp tai
Đò Giác chực đưa người thoát tục
Đường Chơn chỉ giáo nhọc không nài

Dắt dìu Nam Nữ tùy phương tiện
Thật quả trên đời chẳng có hai.

---oOo---

TIÊN PHẬT HIỆP TÔNG CHƠN GIẢI HỘI THỨ NHỨT

Người chán đời tìm Đạo

Thật cái đời càng nom thêm chán!
Bã vinh huê nhuộm phải dơ lòng
Chập chờn kia bướm nọ ong
Nhấp nhổ lán chen nơi cõi tạm

Đây là đời nhà Minh có tên Lý Thiên Hiền là một tay văn chương độc bộ, học thi đậu tấn sĩ làm chức Binh bộ Thượng thư tại triều nhà Minh. Trong triều ai ai cũng đều kính mến, mọi việc làm công bình lại thêm yêu chuộng lòng dân; bởi vậy việc triều chánh nhà Minh một tay Lý Thiên Hiền chấp chương.

Ngày kia vua hạ chỉ sai Lý Thiên Hiền qua tỉnh Sơn Tây giảng dân. Lý Thiên Hiền phụng chỉ ra đi. Khi đi dọc đường thấy lê dân trăm họ thở than: “Thật cái đời càng ngày càng khó, làm cho trong xứ Sơn tây thiếu bề giáo dục sanh ra trộm cướp đầy đường lại thêm bóc lột dân chúng!”

Khi vào đến Sơn tây: Ôi! Trên thời quan, dưới thời công chức tửu sắc dâm dề, việc hành chánh bỏ qua không ngó đến. Bởi vậy trong chốn đô thành biết bao nhiêu là côn đảng, bao nhiêu là trộm đạo. – Lý thiên Hiền thấy có sự như vậy rồi than: Ôi! Quốc dĩ dân vi bản,

nghĩa là nước dùng dân làm căn bản, bởi vậy nước mạnh nhờ dân, dân giàu nhờ nước mạnh. Thật là quá chán. Ôi! Người trên không biết giữ giềng mối cho dân, không liêm sỉ, không đạo đức, thời dân ở dưới thiếu phần giáo dục, làm chi cho khỏi gặp cảnh điêu tàn. Đáng thương thay! Đáng tiếc thay!

Lý Thiên Hiền ở lại Sơn tây đặng 4 tháng, đi khắp mọi nơi thấy đâu đâu cũng như đó: cái khổ của dân cầm viết tả ra không hết; Lý Thiên Hiền sắp trở về triều phục chỉ. Về đến triều tính lại là mười ba tháng dư. Khi vào phục chỉ, ôi! Thấy việc triều chánh đổi thay thật là mau chóng. Còn vua nhà Minh đắm mê tửu sắc đêm ngày để cho kẻ gian thần cầm lấy mối giềng nên việc trong nước như tờ vò mắt mối.

Lý Thiên Hiền về trào đã đặng ba ngày, chẳng thấy mặt vua mà phục chỉ. Thiên Hiền nằm không sao nghỉ đặng, liền trời dậy thơ thần tới lui một mình, suy nghĩ rồi nói: À! À! Ta chán lắm rồi, ta cũng nên lánh mình là xong, nếu chậm trễ e sợ kẻ gian thần hãm hại. Chi bằng ta bỏ chức Binh bộ thượng thư này, mặc cho ta phiêu lưu đất khách. Nói rồi lại lấy hai bộ quần áo, hai chục lượng bạc, có viết bài thơ treo ấn từ vua như vậy:

Treo ấn từ vua việc ấy thường
Chúc cầu Bệ hạ đặng an khương
Yên lòng mang gói thôi danh lợi
Chiếu đất màn trời gói tuyết sương
Nghĩ đến cho đời là giả tạm
Thân này nào chắc dám phô trương
Chi bằng lánh tục tầm đảng chánh
Có lẽ ngày kia sẽ gặp đường.

Viết thơ xong đặt trên bàn, đứng ngó chung quanh phòng một hồi lâu, rồi mang gói trốn ra ngoài thành. Bấy giờ trời còn khuya, đi ... đi ... đi ... mà chẳng biết mình sẽ đi đâu. Thôi ta cứ việc mang gói

đi vào rừng kiếm chỗ nghỉ đến mặt trời đứng bóng nghe hơi đói bụng Thiên Hiền cải trang một người hàn vi vào quán ăn cơm. Ăn cơm rồi lại mang gói đi đến tối; đến đây không có quán xá chi cả. Việc may ít có, tại chỗ này lại có một cái miếu; Lý Thiên Hiền vào đó nghỉ một đêm, sáng lại đi nữa, cứ ngày thì đi đêm thì nghỉ. Đi đặng một tháng mới đến huyện Long nhan. Nơi này thiên hạ rất đông, người người tới lui náo nhiệt. Lý Thiên Hiền đứng nép lại bên đường, nhìn khắp bốn bề thấy có cảnh chùa cất kè sườn núi. Thiên Hiền mang gói vào thấy trước cửa chùa có tấm bảng đề ba chữ “Hoàn cảnh tự”.

Khi vào đến trong chùa, thấy cách chung dọn sơ sài, lại có một vị lão tăng chào hỏi:

- Chẳng hay quý khách đến chùa tôi có điều chi?
- Bạch Sư cụ, tôi là người ở xứ này, trước đây tôi có nguyện đến chùa làm công quả, xin Sư cụ chứng cho.
- A-di Đà Phật, đặng, không sao, cứ việc ở bao lâu thì ở.

Lý Thiên Hiền vui mừng không xiết: Trước là mình ở nghỉ chân, sau là nghe người dạy bảo và học thêm kinh luật. Lý Thiên Hiền, một nhơn tài học, đến tấn sĩ, bởi vậy đem kinh ra tụng, kinh nào cũng hiểu lại hiểu nghĩa lý sâu xa. Ở chùa đặng ba tháng, nay đến rằm tháng 7, vị lão tăng có lập chay đàn thuyết pháp, bá gia đến cúng rất đông. Lý Thiên Hiền nghe vị hòa thượng thuyết pháp, những câu chuyện nói là bực tầm thường không có chỗ nào huyền vi yếu lý. Thiên Hiền suy nghĩ: ta đây dốc tâm sư học đạo mong ngày kia đui dắt nhơn sanh, nếu ta ở đây mãi, chẳng có ích chi cho nhơn loại, nói rồi từ giã vị lão tăng ra đi.

Bấy giờ Lý Thiên Hiền ăn mặc theo nhà thiên bèn đi đứng tới lui rất dễ. Đi đặng một khoảng xa, thấy người đi dọc đường rất đông, nói đây đã đến tỉnh Trần Châu, nên ráng đi một chút nữa sẽ có quán cơm có nhà nghỉ trọ. Thật xứ Trần Châu phong cảnh rất nên xinh

đẹp. Lý Thiên Hiền nghe mấy người nói cả mừng, đồng thời đi theo mấy nhà khách thương. Đến nơi trời đã tối.

Lý Thiên Hiền thấy đèn đuốc sáng bung, lầu các nguy nga, thật là một chốn thiên ba vui vẻ. Lý Thiên Hiền nói: bây giờ ta nghỉ nơi nào? Phần thì trong bụng đói; thôi ta vào bên đường lấy cơm khô ra ăn cho đỡ dạ rồi sẽ tính. Ăn xong lại mang gói đi nữa, đi đặng một khoảng xa lại thấy bên đường có một cái miếu thổ địa, trên nóc ngói bê, trong miếu bốn vách ngả nghiêng ngả ngửa. Lý Thiên Hiền vào trong quét sạch một chỗ mà nằm. Đến sáng lại mang gói đi chung quanh xứ Trần Châu đã xinh lại đẹp, thật là phong cảnh thiên nhiên, trên thì non cao chón chở, dưới thì biển rộng mênh mông, Lý Thiên Hiền đứng ngắm một hồi, ngâm bài thơ như vậy:

Xứ lạ người thêm chẳng chút quen,
Trần Châu cảnh vật sáng hơn đèn.
Trên bờ náo nhiệt người lui tới,
Dưới bể sóng tuông tợ tiếng kèn.
Trực nhớ mấy hôm nay khác hẳn,
Làm cho xác thịt phải đê hèn
Công cao nghiệp cả ta đành bỏ,
Chiều đất màn trời mặt nám đen.

Ngâm thơ rồi sắp lưng ra đi, đi đặng một khoảng xa, trời đã đứng bóng, tính vào rừng tìm chỗ nghỉ nắng; nghỉ đến ba giờ lại đi. Lúc bấy giờ trời nắng chang chang dưới đất nóng chân đi không nổi. Lý Thiên Hiền buộc phải tìm chỗ nghỉ; cũng may lại gặp một quán cơm ở bên đường. Thiên Hiền ghé tạm ngoài hiên nghỉ nắng, trong quán cơm có mấy người khách thương đang ngồi bàn luận; người kia hỏi: sao năm nay việc buôn bán ra thế nào? Anh khách thương trả lời: ôi thời buổi này buôn bán khó lắm, phần thì cơm gạo kém, mình muốn buôn bán điều chi cũng khó, nói rồi lại hỏi: còn anh có làm ruộng không? – Không, tôi đã dẹp hết việc thế tục lâu lắm rồi, tôi chỉ có tầm con đường giải thoát mà thôi; bởi vậy tôi đi từ đông

chí tây, từ nam qua bắc, vào không biết bao nhiêu là cảnh chùa danh tiếng mà không có một ai gọi là tu. Nay tôi nghe xứ Quảng tây cách đây một trăm dặm có quả núi Hoành Sơn nghe có vị hòa thượng có lập một cảnh chùa tên là Thiên nhiên tự.

Vị hòa thượng ấy tu đã đắc đạo cho nên bá gia bôn đạo ai ai cũng đều chiêm ngưỡng. Tôi nghe như vậy, tôi phải tìm đến, trước ra mắt người, sau câu người dạy bảo đặng lo tu hành. Người nói: à à, tôi cũng có nghe thiên hạ đồn như vậy. Nói xong kêu chủ quán tính tiền rồi cùng cất gánh lên đường. Đi đến mười hai giờ khuya mới tới Quảng tây. Lý Thiên Hiền cũng mang gói theo sau. Đến nơi mấy người vào quán ăn cơm và nghỉ trọ, còn Lý Thiên Hiền vào trong cái đền ông Quan Đế mà nghỉ. Nghỉ đến sáng rồi mang gói đi chung quanh cảnh Quảng tây cho đến tối, thấy cảnh Quảng tây thành phố nguy nga tốt đẹp. Phía nam có một quả núi cây cối um tùm, trước cửa chợ trăm huê đua nở. Thật là cảnh xinh đẹp khó tả ra cho hết.

Lý Thiên Hiền đứng ngắm một hồi, cảm cảnh vật có làm bài thơ như vậy:

Đêm thanh sương phủ bóng đèn pha,
Cảnh vật Quảng tây chói sáng lò. **Đ**
Trên đánh chập chờn cây cổ thụ
Dưới sông lác đác cỏ cùng nga
Đứng nhìn xứ lạ càng thêm chạnh
Ngợ ngẩn hồi lâu bắt nhớ nhà
Thất thêu gan vàng đau đớn bấy
Hóa công có lẽ thử lòng ta.

Ngâm thơ rồi ngợ ngác đứng chờ người, giây lâu thờ một hơi dài rồi nói: à kinh thơ có câu: **Sự vắng lịch lịch mục tiền nhứt tuần gian, dĩ quá tam niên dư hỉ.** Ôi! Ta mới đi trong một thời gian ngắn ngủi mà chưa kịp nháy mắt tính lại đã ba năm dư. Thật là ngày tháng như thoi đưa, tuổi chẳng chờ người. Ta đi đây dù ta chết cũng

không ai tiếc, phải chi ta còn làm chức Binh bộ thượng thư, nào vợ nào con, ta phải làm sao cho phong thê ấm tử, ta có chết ắt chúng nó phải thương tiếc, còn bây giờ ta có một mình phiêu lưu đất khách, ta chết là thôi, đâu có ai thương tiếc. Nói rồi mang gói ra đi; đi đặng hai tháng nữa, lại đến một xóm đông đảo. Đây là xóm Lý Thiên. Chỗ này chẳng khác chi phần ba tháng cảnh. Lý Thiên Hiền chẳng ghé vào chợ, cứ mang gói đi hoài; trước mặt lại thấy người đi đường, đầu đội hoa quả. Lý Thiên Hiền đến gần nghe mấy người nói chuyện: thiệt ông Hòa thượng Thiên Nhiên chơn tu lắm. Hồi trước ông học đến tú tài, không ham danh lợi, ông bỏ mà đi tu, bởi vậy giảng kinh và thuyết pháp rất hay. Người người đồn ông đặng lời khẩu khuyết của chơn sư nên tu mới đắc Đạo.

Lý Thiên Hiền nghe nói thì lòng mừng khắp khởi, chắc duyên ta đã đến đây là phải. Trong Tam tạng kinh có câu: **”Sương lộ tuy cam bất sái vô căn chi thảo,”** nghĩa là nước mù sương tuy ngọt mà cây cỏ không gốc tươi hoài cũng không sống; bởi vậy kinh nói: **”Phật hóa hữu duyên chi nhơn”**; đến như ông Phật còn phải hóa người có duyên, còn người không duyên thì không bao giờ ngộ Đạo.

Nói rồi lại mang gói đi. Đi không bao lâu đã đến bên sườn núi thấy trước cửa chùa có viết tấm bảng ba chữ **”THIÊN NHIÊN TỰ”** Lý Thiên Hiền để mấy người kia vào trước, còn mình giây phút mới theo sau. Khi đến nơi đi ngay vào chánh điện, thấy bàn giữa có thờ một vị Trung-Tôn sơn vàng thật là lớn. Hai bên có hai vị Long thần, bàn trước ngó lại có một vị hộ pháp cao lớn bằng hai người cũng sơn vàng, hai mắt nhận hột xoàn chói lợi. Hai bên thờ thập điện Minh Vương trang hoàng xem ra chẳng khác xứ Tây thiên thế giới.

Lý Thiên Hiền quay trở ra hậu đàn, gặp hòa thượng Thiên Nhiên ngồi nói chuyện với khách. Thiên Hiền vái dài một cái rồi kiếm chỗ ngồi nghỉ. Bây giờ canh đã khuya, ai nấy về liêu ngại nghỉ còn vị

hòa thượng đang ngồi lần chuỗi. Lý Thiên Hiền bước lại quỳ xuống đánh lễ. Vị hòa thượng thấy Lý Thiên Hiền ăn mặc đồ theo Thích tử, liền hỏi:

- Chẳng hay đạo sĩ ở đâu, đi đến đây có việc gì?
- A-Di Đà Phật, đệ tử người ở Quảng đông.
- À ..., ở Quảng đông làm sao đi đến đây.
- A-Di Đà Phật, đệ tử là người mến đạo đức chẳng nài ngàn dặm mà đến đây đặng tầm sư học đạo.
- A-Di Đà Phật. Sao? đạo huynh ở chùa đặng bao lâu?
- A-Di Đà Phật, đặng ba năm.
- Sao? kinh luật khá không?
- A-Di Đà Phật, đệ tử được hiểu chút ít công phu thọ trì.
- Thôi không việc chi, muốn vậy ở lại đây ít hôm, lão xem đặng thời lão khẩu khẩu tương truyền pháp bửu cho. Tu chừng một tháng là thành Phật. Nói rồi vị hòa thượng lấy tay nhận nút chuông trên mặt bàn, tức thì chuông ó reo lên, trong giây phút có một vị tăng nhơn đến. Vị hòa thượng nói ông hãy dắt đạo huynh này, dọn một cái phòng cho ông ở. Lý Thiên Hiền cả mừng theo vị tăng nhơn vào phòng. Thiệt ngày tháng rất mau, mới đây tính lại là ba tháng. Ngày thì bữa củi gánh nước nấu cơm, tối thì tụng kinh lạy Phật. Lý Thiên Hiền nhớ lại lời vị hòa thượng nói sẽ truyền đạo cho mình. Bây giờ canh đã khuya lại vắng khách, hòa thượng hôm nay mặt mày vui vẻ thôi ta vào phòng ngài cầu ngài chỉ dạy. – Lý Thiên Hiền bước vào phòng của hòa thượng rồi quỳ xuống đất hồi lâu. Lúc bấy giờ hòa thượng còn đang ngon giấc. Qui đến hai giờ khuya thì hòa thượng chợt mình mở mắt thấy người quỳ cả kinh, hỏi ai đó?
- A-Di Đà Phật, con là Lý Thiên Hiền vào cầu bồ tát điểm đạo.
- À, vậy sao? Thôi ngồi dậy, người muốn truyền pháp bửu phải không?
- A-Di Đà Phật, Phải.
- Thôi người ra đốt ba nén hương cắm trên bàn Phật rồi đại thệ đại nguyện như vậy:
“Tôi tên họ gì. Nay tôi học đạo với ngài hòa thượng Thiên-Nhiên; Tôi không dám phản sư bội đạo; bằng không y lời, Phật đánh đọa

tôi xuống A-Tỳ đời đời kiếp kiếp”. Lý Thiên Hiền vâng lời ra bàn Phật thệ nguyện, vào nói: A-Di Đà Phật, con thệ nguyện rồi. Hòa thượng nói: Nè! Người có họ Nho mà người muốn tầm Đạo. Đạo ở đâu có trên giấy mà tầm, bởi trong kinh có câu: “**Khả lân chi thượng tầm chơn pháp, hạc tử thảo tùng dạ mịch châm**” người biết chưa? Nghĩa là khá thương cho người quê dốt đại khờ cứ dờ trên mặt sách mà tầm chơn pháp, chẳng khác nào một đũa con nít đui, trong đêm tối mà quăng cây kim trong đám cỏ rậm bảo nó tìm cho đặng cây kim. Không bao giờ tìm đặng, người biết chưa? Đây là khẩu khuyết, ta khẩu khẩu tương truyền cho người chớ Đạo đâu có trên mặt sách. Ta truyền cho người, người nên nhớ mà không đặng biên vào sách.

- A-Di Đà Phật.

- Thôi hãy nghe đây: ”**Đạo khả giả, bất khả tu du ly giả**” nghĩa là Đạo thì khá vậy, giờ khắc nào không đặng lìa Đạo. Biết chưa? – A-Di Đà Phật.

Lý Thiên Hiền nghe hòa thượng Thiên Nhiên nói hai câu chữ có lý thì mừng thầm, chắc đêm nay ta ngộ đạo rồi.

Hòa thượng lại nói: Phàm người tu, người ta hay nói phải giữ tứ thời. Không, không. Nếu mình tu tứ thời, còn hai chục giờ kia để làm cái gì? Hễ người tu, không phân giờ khắc nào hết, như vậy mới là tu. Thôi hãy nghe đây: Bắt đầu 6 giờ tối, người ra giữa trời đốt ba nén hương rồi lạy: phương đông một ngàn lạy, phương tây một ngàn lạy, phương bắc một ngàn lạy, phương nam một ngàn lạy. Đó mới là bốn phương. Rồi day qua tám hướng: mỗi hướng một ngàn lạy. Xong xây qua chín phương trời, mỗi phương một ngàn lạy, rồi day qua mười phương Phật, mỗi phương một ngàn lạy. Bởi vậy người tu chẳng phải ở chùa tu mới thành Phật, ở đâu cũng thành. Đó y theo lời ta dạy, chừng một tháng thì Phật đến rước. Nhớ chưa?
– A-Di Đà Phật, con nhớ.

Lý Thiên Hiền là một tay văn chương xuất chúng, nghe đến đây đã bất buồn cười rồi nói thầm trong bụng: những lời nói thật đúng. Phật không rước cũng có người khác rước, có ai đâu lạ, người khác chính là Diêm Vương còn ai đâu nữa.

Thật hay quá. Dạy lạy như vậy chưa đến 7 ngày ông nội cũng chết, ai mà lạy cho nổi. Kể bốn phương là bốn ngàn, tám hướng là tám ngàn, chín phương là chín ngàn, mười phương Phật là mười ngàn, cộng lại là ba mươi một ngàn. Thật nói đúng. Hay quá. Lý Thiên Hiền chẳng dám thốt điều chi, quỳ lạy tạ ơn: “Con đội ơn Sư trưởng” rồi đứng dậy ra ngoài về phòng an nghỉ. Sáng Lý Thiên Hiền cũng đi làm việc như thường, tối lại viết bài thơ dán cửa phòng.

Viết thơ xong mang gói đi. Trong khoảng canh khuya chẳng cần đường sá, cứ việc đi chẳng kể rừng bụi biên sông. Vừa đi vừa suy nghĩ bất buồn cười. Thật là người đời mê, mê cho đến việc trước mắt mà không tìm cho hiểu, cứ thấy bề ngoài của người mà chẳng quan sát bề trong. Thật quả như vậy; bởi sách có câu: “**Bất đẳng cao sơn, bất tri thiên cao**”: nghĩa là chẳng lên núi cao chẳng biết trời cao; mình đứng dưới đất ngó lên thấy ông trời cao; chừng mình trèo lên núi cao mới biết là ông Trời thật cao. “**Bất lâm thâm nhai, bất tri địa hậu**” Chẳng xuống khe sâu nào biết đất dày. Thật như vậy đó. Chính nhờ ta mạo hiểm cầu pháp mới biết bề trong của họ. Nếu để thấy bề ngoài ăn mặc như người tu không tài nào hiểu thấu. “**Thử bì mao chi sự**”, rờ ngoài da ngoài lông có ích gì. Tu hành gì. À, à, phải, ta nhớ lại rồi, như Đức A Di Đà, đức Phật Thích Ca ra đời trước chẳng nói làm chi; còn kể việc gần đây, hồi đời nhà Đường Võ Tắc Thiên Hoàng Đế có Lục tổ ra đời tu thành Phật. Từ đó trở lại đây, không có ông nào là ông Phật mới, tính những Phật cũ không. Bởi vậy Lục tổ dựng pháp bửu của Ngũ tổ không ở chùa đồng Đông thiên tự tìm lên non cao núi thẳm tu hành sau này thành Phật. Còn Thần Tú ở lại chùa, nghĩa là giữ đạo Phật cho còn đó thôi; bởi tiếng nói chùa là chiến, hết ông này chiến lại cho ông khác, cho đạo Phật đời đời kiếp kiếp hãy còn, như vậy cũng có ích

cho đời. Những người không đến cúng chùa thời thôi, đến cúng chùa thấy ông Phật từ bi ngời, người người đều mến chuộng, về nhà ăn năn làm lành, như vậy cũng là quý. Nói đây Lý Thiên Hiền bất đầu buồn cười, nhớ đến cái nguyện vọng của mình thời thêm mơ mộng chưa biết vào đâu; Còn đương suy nghĩ một mình thì trời đã sáng. Lý Thiên Hiền tâm chỗ mà nghỉ.

Bấy giờ tại chùa Thiên Nhiên chư tăng đã thức dậy, thấy trên cửa phòng Lý Thiên Hiền có dán bài thơ xúm lại xem rồi gỡ bài thơ dung cho hòa thượng. Hòa thượng xem bài thơ như vậy:

Pháp bửu thầy truyền quý báu mà!
 Kiếu từ sư trưởng tách đường xa
 Bốn phương tám hướng huyền vi diệu
 Chín cõi thêm mười số thậm đa
 Ai dám công phu như thế ấy
 Chẳng đây một tháng ắt thành ma
 Chi bằng lánh mặt tầm nơi khác
 Cho khỏi sau này xuống giới ba.

Đọc thơ xong, hòa thượng cả giận liền sai mười lăm vị tăng nhơn theo bắt Lý Thiên Hiền. Nhưng đuổi theo mà không gặp rồi trở về cho hòa thượng hay. Hòa thượng nói thứ đồ chết dâm, phải bắt được nó đem về đây thì tao phanh thây xẻ thịt. Bấy giờ Lý Thiên Hiền đi suốt một đêm đã xa nên không sợ ai bắt đặng nữa; đói thì ăn một thì nghỉ, đi gần hai mươi hôm mới đến một xóm kêu là xóm Tích giang. Lý Thiên Hiền cứ việc đi không cần ghé xóm nghỉ, phía trước cũng có đông người đội hương đăng trà quả, vừa đi vừa nói chuyện, cũng nói ông hòa thượng Thiên Bồng chơn tu đắc đạo. Lý Thiên Hiền quyết đây tai lại không thềm nghe, cứ việc đi rồi nói thầm: “**Cái đám làm quảng cáo**” Đi đến trời gần tối, trước mặt thấy có tấm bảng đề ba chữ: “**Thiên Bồng tự**” cũng một bên sườn núi đất, liền đứng lại xem thấy chùa này lớn hơn chùa Thiên Nhiên. Hỏi ra mới biết là núi Tu Di; này là ngày rằm tháng mười, bốn đạo tới lui náo nhiệt. Đến đây là bảy giờ tối, vị hòa thượng lên đàn

thuyết pháp; hai bên có hai đạo đồng đứng hầu, phía trước bốn đạo bá gia đứng nghe thuyết pháp rất đông. Bây giờ hòa thượng Thiên Bồng cất tiếng nói :”Tôi đây là hòa thượng Thiên Bồng, nay đến ngày rằm tháng 10, trong chùa tôi có cúng ba ngọ, mỗi ngày thuyết pháp hai lần, giờ ngọ giờ dậu. Nay bá gia có lòng đến chùa dung hương cúng Phật, đó là tấm lòng tốt và từ bi của bá tánh. Chư quý hiền nên nghe đây: Ông Phật hay cứu người độ người, thương tất cả nhơn loại; ngày ông còn ở thế như chúng ta, ông thấy ai hoạn nạn ông ra tay cứu vớt; ông thấy ai nghèo khổ, ông đi làm mướn đem tiền về cho người; ông thấy ai chìm thuyền giữa sông, ông nhảy lội ra mà vớt. Đến ngày ông tâm sư học Đạo, ông đi tu đặng thành Phật, thời công đức của ông vô lượng vô biên, bá gia nghe chưa?

Bây giờ trong quý chư hiền và bá gia bốn đạo, ai muốn đặng công đức vô lượng vô biên như ông Phật thì hãy nghe đây: Như nhà mình mấy người, một năm ăn xài bao nhiêu? Như mười người xài một năm là ba trăm quan tiền mà mình mần ra được một ngàn quan thời phải đem cúng chùa bảy trăm quan. Đặng như vậy thì công đức đối với ông Phật cũng là vô lượng vô biên. Như người nào đem năm mươi quan, ba mươi quan cúng Phật thì cũng đặng công đức một phần ít. Còn như người nào không đến chùa cúng Phật thời phải mắc tội với ông Phật; còn những người cúng bán phần gia tài hoặc hai phần gia tài thời công đức chẳng phải nhỏ, sau này dầu có chết xuống Diêm đình cũng không có tội, nếu có tội thời Phật xin cho. Còn những ai không đến chùa cúng Phật, sau này chết xuống Diêm vương, Diêm vương hành phạt một cách nặng nề mà ông Phật cũng không thềm ngó tới. Quý hiền thấy chưa? Nghe chưa?

Vị hòa thượng thuyết pháp đến đây, công chúng đứng dưới đài đều vỗ tay hoan hô nhiệt liệt “A-Di Đà-Phật” làm rung động một góc núi. Đến đây có ba người nam, một người nữ đứng ngoài nghe thuyết pháp. Lý Thiên Hiền ngồi gần một bên mé đường. Ba người ấy hỏi nhau: anh có đem tiền đặng bao nhiêu? Anh nọ trả lời: tôi có hai quan, người thứ hai nói tôi đặng năm quan còn người nữa nói

tôi đặng bốn quan. Thôi bây giờ anh em mình đi lỡ đường có mang bấy nhiêu tiền theo mình, vậy thời anh em mình đem vô chùa cúng hết, chừng về nhà sẽ đem thêm. Người cô gái nghe ba anh ấy nói liền cười ngất mà rằng: ba anh này nhẹ tánh đàn bà, làm cái gì cúng, cúng cái gì? Nếu nói cúng chùa mà đặng công đức vô lượng vô biên, sao ông hòa thượng ấy không biểu bà con ông bán đất bán nhà đến cúng chùa cho đặng công đức vô lượng vô biên đi? Để bảo người ta làm cái gì? Quả thiệt là ba ông “thầy nhồi” kiếm chuyện. Tôi hỏi mấy anh: mấy anh đem tiền cúng chùa rồi ai lấy bạc đó đem cất vào tủ sắt? hỏi ông Phật có lấy không? Mấy anh nghe cô gái nói tức giận đỏ mặt, hỏi cô này ở đâu mà dám nói lớn lối như vậy? Cô gái trả lời: ”Ở đâu cũng được, miễn là “giác” đừng “mê” thời thôi. Ba người cả giận bước đến hỏi:- Cô nói ba ông thầy nhồi nghĩa là gì? – Thật ba thầy này dốt quá, nhồi là nhồi sợ các người đó. Tức giận, ba người nhảy đến đánh. Huyền diệu thay! Ba người đều tứ chi bủn rủn đứng đờ người như pho tượng. Cô gái nói: Nè, ba người nghe ta nói đây: ”**Thí tài như đặng tiêu thất**” nghĩ là đem tiền bỏ thí cũng như đốt cái đèn ở trong nhà nhỏ, đâu có sáng tới ngoài đường. “**Pháp tuyên tợ nguyệt phổ tam thiên**” nghĩa là pháp báu truyền ra như mặt trăng chiếu sáng trong ba ngàn thế giới. Biết chưa? Còn mình đem tiền ra bỏ thí đó là cầu danh bởi vì mình làm việc dữ cho có đồng tiền rồi sợ tội chạy đi bỏ thí. Tội kia không bao giờ trừ được. Nói rồi bỗng có đám mây lạnh từ xa bay đến thì cô gái liền bước lên.

Lý Thiên Hiền thấy việc huyền vi bước lại vỗ vai ba người đều tỉnh lại, rồi cô gái ngâm bài kệ như vậy:

Nghe lời thuyết pháp bắt buồn cười
Ngờ ngẩn một hồi lại hổ người
Sao dám ban môn cùng lộng phủ?
Tuồng là tiếng nói đáng vàng mười.
Nhơn sanh mau tỉnh đừng mê lẫn
Biển khổ đắm chìm biết mấy mươi

Cực lạc kia kìa toàn chực sẵn
Tây phương vào đặng mới tươi cười

Kệ rồi thời đám mây lành bay về hướng Tây chớp mắt không thấy hình ảnh. Lý Thiên Hiền quỳ xuống lạy. Bây giờ trên đàn thuyết pháp người người đều thấy ánh hào quang chói sáng, đồng thời đều chạy về chỗ hào quang, hỏi ra mới biết, ba người ấy thuật lại làm cho mọi người chán nản bãi việc nghe thuyết pháp ai về nhà nấy.

Còn Lý Thiên Hiền thì mang gói vào một cái miễu bên cạnh chùa nằm nghỉ, rồi nói “Việc ấy thật là ít có, cô gái đó chắc là một người dị nhơn hay là đức Quan Âm xuống thế mà kêu cho người đời tỉnh giấc và nhắc cho ta giác ngộ. Bởi vậy trong sách có câu: ”**Lộ diêu trì mã lục**” nghĩa là ngựa chạy đường xa mới biết ngựa hay. “Sự cứu kiến nhơn tâm” việc lâu mới thấy lòng người; đó là ông Tạo thử lòng ta, coi có can đảm không, chắc như vậy. Đến đây ta đã gặp hai cảnh, hai cảnh hiển hách làm cho ta không còn hồ nghi thối chí nữa, Lý Thiên Hiền nằm ở trong miễu không sao ngủ được, nên ngồi dậy ngâm bài thơ như vậy:

Chán đời tầm Đạo hỏi mà chi
Danh lợi không màn mới bỏ đi
Chí đắc ra ngoài làm khách thật
Tầm thầy học tập pháp vô vi
Buồn cười đá trắng xung là ngọc
Cám dỗ người đời rất hiểm nguy
Quá tiếc nhơn sanh không tỉnh ngộ
Làm cho quỉ sứ chúng khinh khi

Ngâm thơ rồi lại nói: từ ngày ta bỏ việc triều chánh đến nay, ta gặp bao nhiêu cảnh trăm ngàn cay đắng, thấy việc chết trước mắt chẳng biết sao ta còn sống đây; à à, ta chắc Phật Tiên Thần Thánh quan sát việc thế sự nên thấy tâm lòng thành thực của ta, bởi vậy ta đi đến đâu ắt có long thần hộ pháp theo ta, ta mới sống đặng ngày

hôm nay. Trong khoảng ban đêm ta đi non nầy qua núi kia nhiều khi ta thấy cọp đứng gần một bên, dưới chân ta măng xà âm ì rung đất, thú dữ đầy đường mà sao nó không ăn thịt ta cũng lạ, à hay là nó chê ta ốm. Không, không, đó cũng nhờ long thần hộ pháp che đỡ ta. Thế bây giờ ta chắc ăn rồi, không còn hồ nghi nữa, nói rồi ngủ một giấc khá lâu. Vừa thức dậy mặt trời đứng bóng: Lý Thiên Hiền lấy com khô ra ăn, ăn rồi mang gói đi nữa.

Lần này chẳng biết ngày đêm sông núi, đó thì ăn khỏe thì đi, cũng chẳng biết đông tây nam bắc chi cả. Ta cũng liêu chết một kiếp nầy, qua kiếp sau ta cũng đi tìm cho đặng Đạo, coi thử có hay không. Bây giờ mệt, thôi ngồi dựa gốc cây cỏ thụ nghỉ, thăm tính như vậy: để ta trèo lên ngọn cây cỏ thụ nầy, ta xem coi ta đi về hướng nào cho biết, tính xong bèn trèo lên ngọn cỏ thụ thật là cao. Thấy phía nam bên tả thời biển rộng mênh mông, ngó thời mẫn nhãn; à, may mắn lắm. Thôi ta lần xuống mé biển, ta chờ thuyền tàu qua lại, ta quá giang về Sơn đông ắt dễ. Nói vừa dứt lời, sực nhớ lại: Coi, tính chuyện quá lếu, chắc ba con quỷ trong mình muốn tính tâm bậy, ta tự hứa ta đi tầm sư học Đạo chẳng kể thân nầy còn mất. Đến đây tụi lục căn nó bàn tính như vậy, đó là bọn bậy cản đường ta. Lý Thiên Hiền nói bậy nhiều lời. Nếu muốn tính về xứ, tốt hơn mình buông tay từ ngọn cây té xuống đất chết cho rồi. Nói như vậy rồi làm thỉnh nhắm mắt lại.

Đó quý hiền thấy chưa? Những câu chuyện xúi dục ấy là lục căn thất phách, thập tam ma tam thi nó cản đường. Người nào không có can đảm phải rớt ngay. Bởi vậy nhiều nhà Sư bày đặt nói ngồi tham thiền quán tưởng, không biết ngồi làm sao cũng làm bộ ngồi ít ngày rồi thôi, lại bàn rất dễ nghe quá: nói căn mình chưa đầy, đức mình chưa đủ nên phải ra ngoài thế lập công đi gánh đất đắp đường, đi sửa cầu hư, gánh nước cho người. Bởi vậy người tu diệt lục căn không đặng, không làm nó sợ, thời nó sai mình đi đâu cũng dễ. Hại thay! Hại thay! – Nhắm ngồi thiền không nổi nên kiếm chuyện nói đi làm công đức, chớ công đức gì? Ngoài miệng thì nói ngồi tham

thiền, còn tính lại bề trong là tham tiền. Ngồi không nổi nữa thì tính phải ra ngoài mà đi lập công đức người người đều thấy ông thầy tu này tu thật là khổ hạnh như vậy mới là chơn tu. Rồi nhiều nhà hảo tâm mến đạo mới rước về ở chùa, không bao lâu cất chùa lớn đặng hưởng việc sung sướng. Đến bữa cơm có người dung cơm cho ăn, như vậy hỏi “tham tiền” hay là “tham thiền”.

Hỡi nhơn sanh mau tỉnh giấc, tầm cho thấy chơn giả thì biết ngay: Cơ khổ không! mình đây là người đi học làm Phật thì mình phải coi ông thầy mình ra sao rồi mình nương theo đó mà làm, như vậy mới phải. Hỏi thầy mình là ai? – Thầy mình là đức Thích Ca. Hỏi đức Thích ca người có xuống gánh đất đắp đường gánh nước không? – Không, không. Đó thầy mình không làm việc ấy, tại sao mình làm như vậy thời khác hẳn với ông Phật, mong gì thành Phật. Hãy nghe đây cho kỹ: “Nhu đức Thích ca ngài lên ngôi cội Bồ đề 5 năm, không một chút nào ngã lòng thối chí. Bộ quên rồi sao? Lâm tướng. Coi này mới ngồi không đầy mười ngày tuột xuống nói đi lập công bồi đức. Nhắm tu đặng, không đặng ra thể kiếm vợ mần ăn, xin miễn làm lành làm phải là đủ. Còn mang ba cái Tướng lặn hụp luân hồi muôn kiếp chẳng đặng đầu thai làm người.

Có bài kệ như vậy:

Học hỏi phải nương kẻ trước mà,
 Nom chừng đường lối của thầy ta.
 Chẳng nên vọng tưởng lời mộng ảo
 Chơn lý chả cần phải bỏ qua
 Sắc tướng làm trò vào bể khổ
 Không không mà có mới tài ba
 Tham thiền ít bữa ngồi bàn tính
 Ra thể lập công đặng hóa ma.

Bấy giờ Thiên Hiền lại ngó qua bên hữu thấy có một quả núi mây áp chập chờn, lại thấy hào quang lặn lộn trong đám mây làm cho Lý Thiên Hiền xem không nháy mắt một hồi lâu mới nói: Ta chắc chắn quả núi này ắt có Tiên Phật lui tới. Dứt lời Lý Thiên Hiền hoan hân

vui vẻ bội phần, liền tuộc xuống gốc cây mang gói đi. Ta cứ việc đi ngay lại quả núi ấy. Đi đến tối mới đến bên sườn núi. Thiên Hiền nhìn thấy trước mặt có một đường mòn nhỏ đi lên núi, nhưng đá dựng như tường. Đến gần chỗ này thấy có viết trong đá ba chữ “NAM THIÊN LẬU”. Có giầy nho rùng, giầy bìm bìm to lớn thông xuống, ai muốn lên núi phải nắm giầy này phăng lên mới đặng. Lý Thiên Hiền suy nghĩ, mình muốn lên cũng phải nắm giầy này mà lên. Nói rồi hai tay nắm sợi giầy bìm bìm quăng mình lên trên, lên đặng chừng mười thước, Ôi! Giầy đứt, bắt từ trên té nhào xuống đất. Thiên Hiền bất tỉnh, nằm chờ người không còn cục cựa.

Có bài thơ làm chứng như vậy:

Nam thiên tuyệt phủ giống tường cao
 Đá nhọn chìa lên tựa báu đao
 Nom thấy những giầy trên tựa xuống
 Bìm bìm hắc sủu lẫn cùng nhau
 Hai tay nắm lấy quăng mình tới
 Nháy mắt giầy tuông phải té nhào.
 Bất tỉnh, cơ hồ! nằm chết giấc
 Tường chừng hồn phách đã bay cao.

Đây là núi Chung nam, động Kim quang. Có một vị Vô Cực Thiên sư đang ngồi nhập định, liền kêu đệ tử là Cao Bá Nhẫn lại mà nói: Nè con, mau xuống Nam thiên lâu cứu người, con hãy lấy ba hoàn thuốc này, và xách một ống tre nước, một cái chén chung. Xuống đó có người lâm nạn đương bất tỉnh, còn hòa hoàn thuốc này cạy miệng người ấy đổ thuốc vào rồi con đứng đợi chừng người ấy cựa mình thì con bồng người ấy về động. Đến động, con để người nằm ở ngoài nhà mát, để mền chiếu đắp cho người rồi con về động nghỉ. Đùng cho Sư hay, đến sáng chừng nào Sư kêu con, chừng ấy con sẽ đặng gặp mặt. Dạy xong, Cao Bá Nhẫn vâng lời, liền sửa soạn ra đi.

Cao Bá Nhẫn trước kia là một tay võ nghệ toàn tài, cũng một tay lục lâm khuấy nước; đến sau gặp Vô Cực Thiên Sư mới theo làm đệ tử. Bởi vậy Cao Bá Nhẫn đi bộ hai người chạy theo không kịp.

Trong giây phút Bá Nhẫn đến Nam thiên lầu quả thiệt quả thấy có một người đang nằm bất tỉnh. Bá Nhẫn lấy hoàn hoàn thuốc cạy miệng người ấy đổ vào, giây phút người ấy đã nuốt nước hết. Bá Nhẫn biết người này đói và khát nước nên đổ thêm chén nước nữa vào miệng lại thấy người ấy cục cựa. Bá Nhẫn cả mừng liền ngâm mấy câu thơ như vậy:

Thấy rùi mà may lẽ cố nhiên
Đi đâu lạc đến chốn rừng thiên
Không thôi chút nữa là tiêu xác
Tỉnh lại cũng nhờ miếng thuốc Tiên.

Ngâm rồi, Bá Nhẫn lấy gói mang lên vai, tay mặt choàng qua tai trái choàng 2 chân, bỗng người ấy đứng dậy, đi coi bộ nhẹ nhàng, trong chớp mắt đã về đến động. Bá Nhẫn để người xuống đất rồi lấy chiếc đệm trải lên trên tấm vạc tre, bỗng người ấy lên nằm và lấy mền đắp lại rồi về động nghỉ.

Bấy giờ trời đã sáng, Lý Thiên Hiền giựt mình thức dậy nghe trong người đau nhức thấu xương, lấy tay sờ trên đầu thấy sưng một cục, bên vai trầy một miếng da, cả mình đều râm hết, nhưng cũng gượng ngồi lên, lại thấy chỗ mình nằm trên một tấm vạc tre có trái chiếc đệm và mền. Ở trong có một cái nhà lợp bằng lá cây vuông vức ba thước. Thật là quái lạ thay! Làm sao ta vào đặng đây? À à ta nhớ rồi: Ta đi đến một chân núi có đường nhỏ trèo lên, tay nắm dây phăng lên rồi đứt dây té nhào xuống làm cho ta bất tỉnh mà tại sao bây giờ ta đặng nằm chỗ này, thật cũng lạ! hay là Tiên Phật rước ta đến đây chăng; thôi ta ráng đứng dậy coi nổi không. Cha! Nhức, nhức quá, nhưng cũng ráng chịu, giây lâu đứng dậy mới được rồi miệng niệm: A-Di Đà Phật, Phật cứu Lý Thiên Hiền này, ơn ấy tợ biển trời, không bao giờ quên đặng. Giây lâu lần bước ra ngoài

đứng ngó một hồi rồi đi qua bên hữu; đi chừng ba mươi thước, đứng lại một lát, thấy núi này phong cảnh thiên nhiên tốt đẹp nào là tòng bá mọc cách nhau chừng mười thước, cành lá sum sê, mỗi một gốc cây có tấm đá, trên mặt láng chẵn khác chi là bàn thạch, dưới đất trăm huê đua nở mùi thơm ngào ngạt phi thường, thật phong cảnh này ắt có Tiên Phật cư ngụ tại đây.

Lý Thiên Hiền sắp trở về nhà mát ngâm bài thơ như vậy:

Sờ sững đứng nhìn mỗi mắt mà,
Um tùm cỏ thụ với trăm hoa
Trên cành khi vượn ngồi ăn trái
Dưới đất thú cầm tiếng ó la
Thấy cảnh băng khuâng càng chạnh nhớ
Đau lòng lỡ bước khúc đường xa
Tứ bề rừng bụi cùng sen cỏ,
Sau trước một mình chỉ có ta.

Ngâm thơ rồi ngồi nghỉ một hồi lâu lại đi qua phía tả, thấy cảnh vật càng thêm rực rỡ, có một tấm bia đá đề ba chữ: “**Chung Nam Sơn**” Lý Thiên Hiền đứng chờ người nhìn rồi nhớ lại: À, à ta có xem quyển lịch sử có nói núi Chung nam của Bạch My Lão tổ ở khi xưa. Người có dạy một tên học trò cũng ở tại đây mà ta quên tên người ấy. Nay ta lạc đến đây là duyên Trời khiến. Nói rồi lại tiếp ngâm bài thơ như vậy:

Chung nam cảnh vật khí ôn hòa,
Tuyệt phủ cảnh tòng tựa khóm hoa
Trước mặt ngó trông càng tốt đẹp,
Sau lưng nghe tiếng đế ngâm nga
Buồn cười bác Tạo hay tô điểm,
Thảm trách Hóa công tẻ lắm mà
Danh lợi từ đây đành dẹp bỏ
Đốc tìm cho được Phật Tiên gia.

Ngâm xong lại đi quanh ra phía sau, thấy có một cái động to lớn. Trước cửa có 3 chữ: ”**Kim Quang Động**” Cả mừng bước vào trong ngó lên bàn có một tượng Phật, xem kỹ là Di Lặc Tiên Quang Phật. Lý Thiên Hiền quỳ xuống lạy ba lạy rồi nói: Tôi đây là Lý Thiên Hiền lạc đến đây cũng nhờ ơn Phật cứu, ơn này sánh tợ Thái sơn. Lạy rồi dạy qua kiểm coi có chỗ nào đi ra phía sau không, chẳng ngờ đá liền với nhau không chỗ nào trống hở. Trong vách có viết đôi liễn như vậy:

Ở trên viết “**Kim Quang Động**”, dưới viết câu đầu: **Kim ẩn thạch trung thùy nhơn thức**. Câu thứ hai: **Quang phi cảnh ngoại khởi hà năng**, dưới câu liễn có mấy chữ: **Vô Cực Thiên Sư tại thử**. Ôi! Tôi là Lý Thiên Hiền học đến tấn sĩ mà cảm viết, viết chữ chưa chắc là hơn, đứng nhìn, nhìn không nháy mắt rồi nói: À, chắc vị thiên sư ở động này mà sao không thấy bàn ghế chiếu đệm chi cả. Đứng hồi lâu rồi bước ra động vừa ngâm mấy câu như vậy:

Kim quang đá dựng chiếu màu vàng
Ánh sáng tung ra khắp bốn phang
Trong động có thờ hình cổ Phật
Ngoài sân trăm cỏ trở bông vàng

Bấy giờ Cao Bá Nhẫn đang ngồi nhập định, bỗng nghe tiếng kêu, Bá Nhẫn liền đến:

- Bạch Tôn Sư kêu con có dạy điều chi.
- Vô Cực Thiên Sư nói: Con hãy ra mời người con cứu ban đêm vào đây. À con có mời phải nói như vậy: Tôn Sư tôi cho mời quan Binh bộ thượng thư vào động.

Bá Nhẫn vâng lời ra đi, còn Vô Cực Thiên Sư bước đến cửa đá vỗ ba cái rồi nói: “**Bồ tát lai, thạch môn khai**” tức thì cửa mở. Vô Cực Thiên Sư bước đến cửa thờ Di Lặc thời có một cái bàn cắm thạch đặt ngay trước bàn Phật, có một cái ghế Vô Cực Thiên Sư ngồi, hai bên có 4 cái ghế để khách ngồi. Trên mặt bàn có một tấm

cảm nhung thêu lông lân quy phụng, lại có một bình bông mẫu đơn mùi thơm ngào ngạt.

Bá Nhẫn ra đến nhà mát thấy người ấy ngồi hình như còn đang suy nghĩ điều chi. Bá Nhẫn chấp tay vái dài một cái rồi nói: Tôn sư tôi mời quan Binh bộ thượng thư vào động trò chuyện. Lý Thiên Hiền giật mình ngó lên thấy một vị đạo đồng ăn mặc toàn đồ trắng. Lý Thiên Hiền ngơ ngẩn hồi lâu không nói điều chi liền đứng dậy: “A Di Đà Phật” rồi theo đạo đồng vào động. Chừng vào động biết ngay động mình mới vào khi này, sao chẳng có bàn ghế, bình bông, bây giờ lại có sắp đặt trang hoàng. Thiên Hiền vào đến nơi, Vô Cực Thiên Sư đứng dậy chấp 2 tay nói: Bần tăng xin chào quan Binh bộ thượng thư. Lý Thiên Hiền giật mình, quỳ xuống đất nghĩ thầm: tại sao vị thiên sư này biết ta làm Binh bộ thượng thư, giây phút ngó lên, lại thấy hình dạng vị thiên sư khác hơn mấy vị nhà sư ở chùa; Vị thiên sư này đầu đội mũ trắng mặc một bộ đồ hàng trắng, chân đi đôi hài trắng, tướng mạo có vẻ tiên phong đạo cốt, nghĩ một hồi lâu mới ra lời: A Di Đà Phật, đệ tử kính chào Bồ Tát. Vô Cực Thiên Sư nói: Không nên kêu tôi là Bồ Tát tôi cũng như mây ông ở thế vậy. Ngài không nên xưng tụng quá lời, kêu tôi một vị thiên sư là đủ. Vô Cực Thiên Sư lại hỏi: Nè, quan Binh bộ thượng thư, tại sao ngài không ở tại trào hưởng cuộc thanh nhàn, ngài bỏ đi đâu như vậy? Cũng may ngài lạc đến đây có tôi, bằng chốn khác thì cái xác thân này phải vào trong miệng hổ lang ác thú. Lý Thiên Hiền thuật hết câu chuyện tại triều, Vua nhà Minh là thế nào, tại sao tôi bỏ ra đi, đi đến đâu cũng thấy tình đời càng thêm chán nản; rốt cuộc tính vào chùa lánh tục, lo câu kinh kệ cho qua kiếp phù sinh này. Khi vào chùa càng thêm chán nữa, buộc muốn chết cho rồi, không ngờ lạc đến đây nhờ ơn sư trưởng cứu mạng, ơn ấy kết cỏ ngậm vành. Vô Cực Thiên Sư nói:

- Đại nhơn có vào chùa chắc hiểu kinh luật nhiều lắm?
- Bạch quá Sư trưởng, trước hết đệ tử vào chùa Hoàn cảnh tự ở đặng ba tháng, đệ tử xem kinh từ Bát Vương, Lăng Nghiêm đến giáo lý, hóa lý, triết lý trong Tam tạng kinh đều đủ. Những lời Phật

nói nhiều chỗ cao siêu huyền diệu. Đến ngày rằm tháng giêng hòa thượng Hoàn Cảnh lên đàn thuyết pháp, đệ tử nghe những lời giảng dạy không có chỗ nào giải thoát. Bởi vậy đệ tử từ giã vị Lão Sư ra đi, ít ngày lại đến chùa khác ở, cũng có câu chuyện bấy nhiêu chẳng lạ gì nên đệ tử đành cam phạt bạc, thề là chết chứ không làm chuyện ảo mộng sắc tướng. Bởi vậy mang gói đi hoài, chẳng kể rừng sâu nước đục, chỉ dốc tâm cho đặng một vị cao siêu mà học hỏi.

Vô Cực Thiên Sư nói: À, đại nhơn cũng có thông kinh luật nhà thiên nhiên, thôi bây giờ đại nhơn còn mệt mỏi cũng nên lấy ba hoàn thuốc này ra nhà mát nghỉ, mỗi ngày uống 1 hoàn, đặng ba ngày tráng kiện lại như xưa, rồi sẽ vào đây trò chuyện cùng ta cho vui. Nói rồi kêu Cao Bá Nhẫn dọn 1 cái động bên hữu cho Lý đại nhơn nghỉ rồi lo cơm nước đàng hoàng.

Vô Cực Thiên Sư vào động có ngâm bài thơ như vậy:

Người có căn lành kiếp trước mà,
 Một mình dám tách khúc đường xa
 Dốc tâm chơn lý nương theo Phật
 Ngộ cảnh hiểm nghèo lại có ta
 Cũng bởi duyên xưa trời định sẵn
 Thầy trò gặp gỡ đặng chung nhà
 Sau này Vạn Thiện thành công lớn
 Té chúng đưa về đến Thích Ca.

Lý Thiên Hiền nhớ lại khi nãy vào động chừ có bàn Phật thôi, sao bây giờ lại bàn ghế trang hoàng thêm bình bông mẫu đơn rất lạ. Cao Bá Nhẫn dắt Lý Thiên Hiền vào động an nghỉ, Lý Thiên Hiền uống hết ba hoàn thuốc, coi lại trong mình tráng kiện như xưa, cả mừng và nói: thiệt là thuốc tiên gia linh nghiệm vô cùng.

Có bài thơ như vậy:

Huyền diệu linh đơn hiển bích mà
 Rõ ràng thứ thuốc của tiên gia
 Uống vào thân thể đều an lạc,

Trần tình tình thần hết nhớ nhà
 Từ đây không còn lòng mộng ảo
 Dịp may ít có bởi duyên ta
 Mong cho mau sáng nghe chơn giải
 Ất cũng hầu kẻ Phật Thích Ca.

Nay đã đặng ba ngày, Bá Nhẫn đến mời Lý Thiên Hiền vào động. Thiên Hiền theo Bá Nhẫn vào đến nơi liền quỳ xuống đất nói: - Đệ tử Lý Thiên Hiền cầu chúc ân Sư cho đặng thành công đắc quả, sau này phổ hóa nhơn sanh cho khỏi đắm chìm nơi bể khổ. Vô Cực Thiên Sư nói: Tôi mời Lý đại nhơn ngồi đàm luận chơi, không có việc chi mà ngại ngừng. Lý Thiên Hiền đứng dậy kéo ghế qua một bên mà ngồi. Vô Cực Thiên Sư nói: Đâu, hỏi đại nhơn ở chùa xem kinh đã hiểu rõ huyền vi, còn chỗ nào mấy vị thiên sư giảng giải không vừa lòng, đại nhơn cứ việc hỏi, chỗ nào tôi biết thì trả lời, không biết là thôi. - Lý Thiên Hiền nói: Bạch sư trưởng, bây giờ con nhứt định làm đệ tử Tôn sư, không cần hỏi chi cho nhọc mệt Tôn sư. - Vô Cực Thiên Sư nói: Như vậy thời ngọc đá không phân, uống công đại nhơn đi tìm Đạo, thôi hỏi đi. Buộc lòng Lý Thiên Hiền phải hỏi: Bạch Tôn Sư. Nếu đệ tử hỏi có làm lỗi điều chi xin Tôn sư tha thứ. - Thôi được mà. Thiên Hiền ngó lên bàn Phật thấy có tượng Di Lặc Tiên Quang Phật mà sao trên bàn không có kinh, không chuông mõ, liền hỏi: Bạch quá Tôn sư, con vào nhiều cảnh chùa, chùa nào cũng có đại thần chung, chuông mõ kinh rất đầy bàn, tại sao Tôn sư tu mà không chuông, không mõ, không kinh, rồi tu thế nào? Hễ tu phải tụng kinh, gõ mõ công phu tứ thời rồi ngồi lần chuỗi niệm Phật. Sao con đến đây mấy hôm chẳng thấy tụng kinh chuông mõ chi cả, xin Tôn sư giảng dạy. - Vô Cực Thiên Sư nói: A-Di Đà-Phật: nè, đại nhơn, đại nhơn lầm rồi. Tụng kinh là tu sao? Không, không vậy không nghe lời Phật nói: "**Tụng kinh giả minh Phật chi lý hà năng tác Phật tại**"? tụng kinh cho hiểu lý nhà Phật chứ làm chi thành Phật đặng, cho nên ta tu: "**Bất minh chung cổ khủng nhá ngoại trần, vô tụng kinh văn duy tồn cổ Phật**". - Nè đại nhơn! Người tu chẳng phải kinh tu, người tu chẳng phải

chuông mõ tu đâu, bởi vậy ta chẳng đánh chuông mõ ta e nhá trần, còn không tụng kinh văn là ta tu theo ông Phật hồi xưa; không nghe đức Quan Âm nói náo? “**Niệm Phật nhược năng siêu sanh tử, cổ Phật đương sơ niệm hà văn**” nghĩa là mình niệm Phật, mình nói mình siêu sanh tử, còn ông Phật hồi xưa niệm chữ gì? Kinh đâu mà tụng? Không thấy đức Thích Ca hay sao? Đức Thích Ca lên núi ở nào có mang chuông mang mõ, mang kinh theo, sao Ngài đặng thành Phật? Thấy chưa?

Lý Thiên Hiền nghe mấy câu thời tỉnh ngộ rồi nói: A-Di Đà Phật, quý báu thay! Thật lời nói châu ngọc. Con đây là Thiên Hiền nghe đặng bấy nhiêu lời, chẳng khác chi trong giấc mộng mới vừa đặng tỉnh. – Vô Cực Thiên Sư nói: thôi, Lý đại nhơn về động nghỉ, sáng mai sẽ đến.

Vô Cực Thiên Sư đứng dậy ngâm bài kệ như vậy:

Tu là quét sạch cái phàm tâm
Ngôi đứng tới lui đên chỗ nằm
Lặng lẽ trong người không vọng tưởng.
An như bàn thạch ở sơn lâm
Trống chuông tụng niệm la inh ỏi
Sắc tướng làm trò gọi thậm thâm
Thế ấy mong gì mà thoát tục
Nổi chìm bể khổ bởi thanh âm

Kệ rồi bước lại bên vách đá lấy tay vỗ một cái tức thì cửa đá mở ra. Vô Cực Thiên Sư bước vào cửa đóng lại, làm cho Lý Thiên Hiền sờ sờ đứng nhìn, giây phút bước lại lấy tay sờ xem, chẳng thấy chỗ nào có dấu cửa, rồi chất lưởi than: thật là huyền diệu vô cùng; đứng hồi lâu rồi trở về động nghỉ, nói thật duyên ta đến đây, người như vậy mới đáng là thầy của ta. Nhưng việc chơn giả chưa tường, thật là huyền vi khó hiểu. Lý Thiên Hiền có làm bài thơ như vậy:

Sững sờ mắt ngó cảnh thiên nhiên
Đá kín rờ tay cửa mở liền
Huyền diệu báu thay khôn hiểu thấu
Như vậy mới đáng vị chơn tiên

Sáng hôm sau có tên đạo đồng mời Lý Thiên Hiền vào động thấy Vô Cực Thiên Sư ngồi. Thiên Hiền chấp tay vái dài một cái. Vô Cực mời Lý đại nhơn ngồi. Lý Thiên Hiền kéo ghế một bên ngồi rồi nói: Đệ tử là Thiên Hiền đội ơn Tôn sư chẳng nài khó nhọc để dạy những lời chánh nẻo tà, ơn ấy không có chi báo đáp – Vô Cực Thiên Sư nói: Đại nhơn cứ việc yên tâm hỏi, bản tăng xin trả lời. Thiên Hiền thì sợ mất lòng ngần ngại giây lâu mới dám hỏi; Bạch quá tôn Sư, tại sao thuở nhỏ con ở nhà đi học nhỏ, đến trường học thầy biểu giờ sách ra học, nay con khôn lớn vào chùa ở, mỗi đêm đem kinh ra tụng, thầy lại bảo khai kinh. Theo việc trước mắt con thấy, người ta khai kinh một lần tàu chạy cũng đặng, ghe xuồng qua lại cũng đặng, tại sao ở nhà thiền ngày đêm đều có khai, khai hoài mà không có cái kinh nào xuồng bơi qua cho được? Khai kinh rồi lại kệ, kệ chi vậy? Vô Cực Thiên Sư trả lời: - Phải. Đó là đời với Đạo. Chữ tụng giả là học giả, đọc giả là học giả, hai chữ có một nghĩa đời đạo nó khác nhau. Chữ khai kinh nghĩa là mở đường vô trái tim, chữ kinh đường, chữ khai là mở, theo người ta biết thì khai kinh một câu, chữ kệ một câu, chớ không phải đọc luôn. Chữ kệ nghĩa là ngâm nga ca kệ. Phải giọng cao thấp mới nghe được, cũng như nhà văn chương bình thi, bình phú, bình kiêu, phải ngâm nga ca kệ nghe mới được.

- A Di Đà Phật. Đệ tử vâng lời, giải nghĩa như vậy là phải. Bạch Tôn Sư: Niết bàn kinh có nói “**Tam thiên thất bửu tuy đa, dụng tận hoàn quy sanh diệt, tứ cú kinh văn tuy thiểu, ngộ chi phương chứng bồ đề**” Vô Cực Thiên Sư nói: **Câu tam thiên thất bửu, ngôn kỳ đa giả**, nói nhiều như vậy đặng đối lại với câu: **tứ cú kinh văn là ngôn kỳ thiểu giá**, nói cho quá phần ít như vậy. Nghĩa là ba ngàn bảy trăm món báu dùng hoài phải hết, hết rồi phải ghé

bến sanh tử. Còn bốn câu “**Tứ cú kệ**” tùy là ít, hễ ai hiểu đặng cái huyền vi của bốn câu tứ cú kệ thì chứng quả bồ đề. – Vô Cực Thiên Sư hỏi?

- Phải tứ cú kệ là **vô thượng thậm thâm vi diệu pháp** không?
- Bạch quá Tôn Sư, phải. Bạch Tôn Sư, chẳng biết lấy chỗ nào mà nói mà chuyện thành Phật dễ quá, mới biết bốn câu tứ cú kệ thì chứng quả bồ đề. Tại sao đệ tử ở chùa thấy những tên đạo đồng cũng biết bốn câu ấy tụng tới ngày, sao không chứng quả bồ đề?

Vô Cực nói: Phải. Nhiều người biết tụng như vậy, chỉ biết chữ tụng mà thôi còn nghĩa thực hành thì trăm người chừng có hai ba người biết.

Có bài kệ như vậy:

Ba ngàn món báu lẽ bảy trăm
Xài hết ít lâu xuống bể trầm
Tỉnh giấc thôi rồi, dầu hôi hận
Ăn năn cho mấy cũng khôn tầm
Bốn câu tứ cú cho là ít
Giải đặng như lời mới thậm thâm
Máy tạo huyền cơ nên hiểu thấu,
Sớm chiều trò chuyện với Quan Âm.

Lý đại nhơn hãy nghe đây: “**Vô thượng thậm**” một câu, “**thâm vi diệu pháp**” một câu, như vậy giải nghĩa mới đặng. Chữ “**Vô thượng thậm**” nghĩa là ở trên đầu mình không có chi cả, chỉ có ba mớ óc mà thôi. Tu phải biết chỗ này, tu phải tu tại đây. Tu phải tu thuở Trời Đất chưa phân, hỏi “**hồng môn vọng phán âm dương vọng phân**”, tu bắt từ đây, thuở hồng môn chưa phân, chưa có trời đất thì khí âm khí dương hỗn hiệp mờ mờ mịt mịt không phân, ngày như đêm, đêm như ngày. Đến khi trời đã phân, “**thiên địa chi căn, vạn vật chi mẫu**” nghĩa là trời đất là cha mẹ muôn vật chung phân, bởi nói trời cha đất mẹ, còn nhơn vật đến đây mới có. Có câu: “**Phụ tình mẫu ý giao cấu chi thời, thần khí tương ứng**,” nghĩa là tình

của cha, ý của mẹ hiệp lại trong hòi giao cấu, thần khí tiếp nhau, hoảng hốt yếu minh, hai người trong giây phút đó mờ mờ mịt mịt chẳng biết điều chi, qua chừng hai phút sau, hai người như say mới tỉnh, chỗ này giải không dám chỉ rõ khẩu quyết, tức thành Vô Cực. Đây là mới thành một cái bầu Vô Cực, không có điều gì ở trong, nó trong ngần như mặt kiếng, ấy là bầu Vô Cực. Đến đây “**khí ứng chi hầu, linh tánh tương đều, tinh huyết tương bầu, tức thành Thái Cực**”. Đến đây linh tánh là tánh linh hiệp lại, phần huyết gói trùm phần tinh mới thành ngôi thái cực. Bắt từ đây đến hai mươi một ngày, phần huyết lẫn phần tinh vô phân nửa, bên trắng bên vàng. Đến đây thành lưỡng nghi, đến hai tháng 18 ngày phân làm tứ tượng, có tay có chân “**Cổ ngũ hành sanh yên**”. Rồi đó điểm một dấu ở ngay rún gọi là ngũ hành. Đến chừng ba tháng, mẫu hồ tưng hồ, mẫu hấp tưng hấp, mẹ thở vào, con thở vào, mẹ thở ra con thở ra. Bấy giờ đưa bé thở khí tiên thiên, cho nên nằm ở trong bụng mẹ mà không ngộp. “**Thập nguyệt thai thức, hoa thực nhuê lạc**”, đến mười tháng đúng ngày đủ ngày cũng như trái dưa chín rụng xuống gốc. **Lịch địa nhứt thanh, tiên thiên khí thâm, hậu thiên khí tiếp**, nghe nổ một tiếng, người bảo sản gọi là bực lồi ối, thời đưa bé quày theo giọt nước ấy mà ra. Ra khỏi mình mẹ thì tạo hóa thâm khí tiên thiên để cho người thở khí hậu thiên, bởi vậy mới lưu lã sanh tử. “**Giá điểm linh quang đạo thượng lai**”, chừng ấy điểm linh quang, tức là ngươn thần, từ trên không bay xuống nhập vào nê hườn kưu là mỏ ác. Đưa bé giật mình khóc: khổ a, khổ a ... Rồi trong giây phút, điểm linh quang xuống huyết tề luân hư cảnh, mà ở Huyết này dưới huỳnh đình một lóng tay, ba phía có ba huyết: quan ngươn, u khuyết, hải khí; huyết tề luân ở giữa, nó tròn như cái bánh xe. Phía ngoài thì da bụng, phía trong có một tấm mặt kiếng THẦN-HỒN-PHÁCH phải ở tại huyết này, không đi đâu đặng cả. Ban đêm thần-hồn-phách lai lại mặt kiếng này, ban ngày mình tưởng việc gì, ham việc gì, tới nó đem những việc ấy nó chiếu bóng cho mình xem. Sáng dậy mình nói: cha chả, đêm hôm tôi đã tới chỗ này chỗ nọ, thấy nhiều sông nhiều biển.

- Không, không có đâu, không có đi đâu đặng: bao giờ người mà ra khỏi ngục này, người ấy phải tu, phải biết mở cửa này thì mới đặng, bằng không thì mắc kẹt đó. Đến chừng nào chết, hai bàn chân lạnh thì máu đứng, thùng thảng lạnh lên tới lưng quần thì thần-hồn theo đó mà lên. Lên đến trái tim, chừng trái tim ngừng thì hết hơi thở. Thần, Hồn theo lên đến hai lỗ mũi theo đó mà ra. Thần là ngươn thần là một điểm linh quang khí khinh thanh, bởi vậy nó ra khỏi cái xác thân này, nó vụt bay lên trên không. Anh Hồn nhảy ra ôm anh Thần anh Phách lại đeo ra phía ngoài làm cho ngươn thần bay không nổi, làm cho anh Thần phải rớt xuống cảnh u minh; nó treo đó như cái bóng đèn tòm tem. Đến 5, 6 tháng anh Phách buông anh Hồn ra, Thần và Hồn bay lên đến đâu hay đó. Đến chừng một năm anh Hồn lại buông anh ngươn thần; ngươn thần bay vụt lên. Chỗ này may cùng rủi: người bệnh nặng, bệnh nhẹ, người không bệnh mà chết, nghe chỗ này thì biết: Như ngươn thần chưa khỏi mặt đất phải chịu làm hóa sanh thấp sanh; bay lên khỏi mặt đất chừng 2 thước phải vào noãn sanh gà vịt chim, bay lên chừng 4 thước thời thai sanh vào làm trâu bò heo ngựa lặn hụp nhiều kiếp nhiều lần rồi mới sanh lại làm người. Người ấy tối tăm dốt nát, học hoài không thuộc. Còn người tu biết dắt thần hồn lên nê hườn; nếu tu không kịp lỗ có chết thì Thần Hồn Phách vụt bay luôn lên đặng chừng hai hải lý, đặng chuyển thể mà hưởng hồng phước. Còn bay lên đến mười hải lý thì đặng về cõi thanh tịnh đại hải tu. Rồi không bao lâu cũng được sanh về cõi Phật. Bởi trong tứ cú kệ có câu: “**Vô thượng thạm**” nghĩa là trên không có gì hết, “**Thâm vi diệu pháp**” biết chưa? Chữ Thâm nghĩa là sâu, Phật biểu mình đi xuống cho sâu mới có phép màu, nghĩa là xuống cho đến huyết tề luân hư cảnh dùng chìa khóa mở cửa ngục này đặng dắt thần hồn lên nê hườn; hỏi thiên đàng địa ngục là đâu? Thiên đàng là nê hườn, địa ngục là hai lỗ mũi, biết chưa? Còn ba câu nữa: “**Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ**” nghĩa là muôn ngàn trăm kiếp khó gặp lời khẩu khuyết. “**Ngã kim kiên văn đắc thọ trì**” là nay ta đã đặng lời thọ truyền của Phật. “**Nguyện giải Như Lai chơn thiệt nghĩa**”, ta nguyện trước

mặt đức Như Lai, ta không giám thêm bớt lời chơn thiệt của Phật. Đó là nghĩa tứ cú kệ thấy chưa?

Đại nơn nghe như chỗ nào không nhằm không phải, cứ trả lời ngay. Như vậy mới là biết, không nên nể ta, rồi sau này chịu bề lầm lạc. Lý Thiên Hiền vừa nói vừa quỳ xuống đất: A-Di Đà-Phật những lời Tôn Sư giảng dạy về những câu tứ cú kệ, đệ tử là người có duyên mới đặng nghe. Theo ý đệ tử, những người không duyên, dầu có lặn hụp muôn kiếp cũng không nghe được.

Đến đây đã đúng ngo, Vô Cực Thiên Sư bảo Lý đại nơn về nghỉ. Có bài thơ thủ vĩ trùng ngâm như vậy:

Trên không chốn ấy có gì đâu,
Phật dạy người tu phải xuống sâu.
Mở cửa đưa thần lên cung nguyệt
Phản quang tiếp khách lăm cơ cầu
Huỳnh đình lui tới chơn khiêu
Nước lửa nom chừng để hết đầu
Đến đây tâm đặng đà chiếu sáng
Thiên đàng vào ở có gì đâu.

Lý Thiên Hiền nghe bài thơ rồi đứng dậy cũng như người nằm trong giấc mộng, ngó lại Vô Cực Thiên Sư đã vào động rồi. Lý Thiên Hiền túng phải trở vào động mà nghỉ. Thiên Hiền không sao nghỉ đặng lại bước qua bên động Bá Nhẫn, đến nơi Bá Nhẫn còn đang nhập định, túng phải về. Ngồi suy nghĩ một mình: Ôi! Ta học thi đậu tẩn sĩ mà hôm nay ta đến đây lại gặp người thế này, ta tính lại ta không khác chi một trò mới học nhứt một nhị hai. Phải, phải, lời xưa có nói: đời lăm kẻ anh tài, thiếu chi người hào kiệt, thật là đúng lắm.

Bữa nay ta thức dậy sớm, nấu cháo dọn ra nào là củ cải phơi khô muối sả ớt ngồi ăn chay rồi nhớ lại nói: Ở non cao ăn đặng như vậy

cũng là một nhà tiên gia, chẳng phải chơi. Ăn như vậy mà trái tim nó khỏe khoản phi thường lại không lo phần thiếu hụt, còn hỏi ta ở thế, sáng ra nào là cà phê bơ sữa lót lòng, đến bữa cơm nào là trân tu mỹ vị, nào là rượu rom, huyết ky, cỏ nhát, xô đa, ngủ thì ngủ giường ruột gà mà cái tâm nó đập đùng đùng không có yên tịnh chút nào, vậy mà nói sung sướng, sung sướng cái gì? Ta nhớ lại, ta cảm ơn những tay chuyên quyền nhà Minh, ta cũng nhờ mấy tay đó mà ngày nay ta mới đặng như vậy. Dứt lời có đạo đồng đến mời Lý Thiên Hiền vào động, thấy Vô Cực Thiên Sư đến trước, liền quỳ xuống lạy: Bạch Tôn Sư, đệ tử xin theo hầu Tôn Sư. Tôn Sư có lòng thương dạy đệ tử tu hành, xin Tôn sư chiếu cố cho, còn việc hỏi, con không còn hồ nghi chỗ nào, nên không dám hỏi nữa. Vô Cực Thiên Sư nói: Nè Lý đại nhơn, Lý đại nhơn có ý vưng lời dạy bảo, đại nhơn cứ việc hỏi, chỗ nào có ích thời hỏi đặng ngày kia Lý đại nhơn ra phổ hóa nhơn sanh nếu có người nho hỏi thì mình biết mà trả lời, việc ấy mới là quý báu. Thiên Hiền đứng dậy, kéo ghế ngồi một bên:

- Bạch quá Tôn Sư, hỏi con ở chùa mỗi đêm tụng kinh và con vào tụng kinh, nào Bát Vương, Pháp Hoa, Phổ Môn, tụng hết rồi xúm lại bỏ khuyết, như vậy có phải không? Xin Tôn Sư giảng dạy:
- Vô Cực Thiên Sư nói: Đâu, Lý Đại nhơn đọc đầu bài cuốn kinh ấy nghe. – Bạch Tôn Sư, đầu bài nói: “Bồ khuyết tâm kinh. Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa “.
- À, à, thôi tôi nhớ rồi, chữ “bồ” là bồ, chữ khuyết là thiếu sót hư hoại, chữ “tâm kinh” là con đường vào trái tim. Thôi Lý đại nhơn hãy nghe bài thi này:

Bồ cho sức mạnh sắc thân mình
 Khuyết đã hao mòn bộ thần kinh.
 Ráng học chữ tu mau sửa lại,
 Hườn nguyên phần bổn vậy mới linh
 Những lời chân chánh đều che lấp,
 Bảo lối vào chùa áp tụng kinh;

Trúng trật ở mô nào có hiểu,
 Hề hà ít tháng đặng kinh dinh.

Hựu liên hoàn

Kinh dinh chùa lớn bấy nhiêu tòa
 Trước sướng xác thân sau khổ mà
 Lặn hựu biên tình e khó tránh
 Mê theo thế tục ắt thành ma.
 Hột cơm bá tánh cho là nợ
 Đồng bạc thập phương nặng lắm đa
 Giảng dạy lời vàng người nên nhớ
 Nếu quên ắt gặp chúa Diêm la.

Nè, Lý đại nhơn, quyển kinh đó từ đời nhà Đường, Tam Tạng qua Tây Thiên thỉnh kinh đặng một quyển “**Phật Mẫu Tâm Kinh**” đem về xứ Trung Nguyên. Quyển kinh này nghĩa lý sâu xa rộng lớn và huyền vi yếu lý bởi vậy người học văn chương đạo Khổng Tử không sao giải đặng. Cho nên người thì giải cách này, người thì giải chỗ khác, rốt cuộc đem ra những thỉnh âm sắc tướng, thêm bớt vẽ vời làm mất chơn lý của quyển Phật Mẫu Tâm Kinh. Quyển kinh này chỉ ngay con đường đạo tâm đặng cho người tu thiên định, bởi không hiểu mới đem ra tụng Bồ khuyết. Qua đời nhà Thanh vua Càn Long ba mươi, có một vị lão tăng vào Quan âm các đốt nhang bàn Phật rồi kêu Thường Lạc Tử mà nói: Người ở đây đặng bao lâu? Thường Lạc Tử nói: Tôi ở đặng năm năm. Vị lão tăng nói: Thôi nhà ngươi vô trong bàn Phật lấy kinh ra xem thử. Thường Lạc tử vào lấy kinh đem ra nhiều bộ. Vị lão tăng thấy có quyển Phật Mẫu Tâm Kinh ngồi xem hồi lâu, chắc lưỡi than: Ôi! Phải lắm, phải lắm. Giải nghĩa kinh như vậy hằng chi chín mươi sáu ức chơn linh phải đắm chìm nơi bề khổ. Giải nghĩa như vậy là giải nghĩa ngoài da ngoài lông của đạo, không có một chút cốt tủy nào làm sao giải thoát cho đặng. Giải về bề ngoài tụng niệm làm những việc thỉnh âm sắc tướng. Đâu, người đem viết mực ra đây đặng ta giải nghĩa

cho mà xem rồi nương theo đó. Thường Lạc Tử vâng lời, đem mực viết ra.

Thường Lạc Tử đứng một bên, vị tăng nhọn cằm viết viết. Viết rồi đọc lại cho Thường Lạc Tử nghe và giải nghĩa những lời huyền diệu yếu lý và khẩu khẩu tương truyền cho Thường Lạc Tử. Nè, Thường Lạc Tử, rồi đây người phải khắc bản in cuốn kinh này cho nhọn sanh xem, may ra có người đặng giải thoát. Còn người phải vào non tu tập sau này ra phổ hóa nhọn sanh; nói rồi vị lão tăng hiện ra một cô gái. Khi ra khỏi Quan Âm các lại hóa ra một cái mỏng bạc rồi bước lên ngậm bài kệ như vầy:

Mau kíp hồi đầu vậy mới ngoan
 Biển trầm lặn hụp bấy nhiêu ngàn
 Tâm kinh ta giải lời chơn chánh
 Giác ngộ tâm tư sẽ gặp đàng
 Lạc Tử hãy nghe ta truyền pháp
 Ráng lo tu tập độ nhọn gian
 Sau này té chúng đưa qua bể
 Một phút lên thuyền đến Tây Phang

Kệ rồi bay về hướng tây, chớp mắt không còn thấy hình ảnh nữa. Thường Lạc Tử quỳ lạy rồi đứng dậy miệng niệm A-Di Đà-Phật. Thường Lạc Tử cũng khắc bản in kinh cho mọi người xem. Những người đặng quyển kinh này tu sau thành chánh quả chẳng biết là bao nhiêu. Bây giờ Thường Lạc Tử sửa lại quyển kinh tên là “**Quan Âm Tâm Kinh Chơn Giải**”.

Thường Lạc Tử bây giờ không ở Quan âm các, mang gói vào non tu tập, không còn lo tụng kinh cúng dường nữa. Trong quyển kinh đầu bài là “**Bồ khuyết tâm kinh. Quán Tự tại Bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa**”, đó thấy chưa? Hai chữ bồ khuyết nghĩa là con đường vô trái tim. Hỏi tại sao nó khuyết? Trước kia “Tâm” “Tánh” thấy nhau; khi nào Tâm muốn điều chi không lành không

phải thì Tánh nó can không cho; còn Tánh làm điều chi không tốt thời cái Tâm nó can không đặng làm như vậy. Bây giờ Tâm Tánh xa nhau, cũng vì **khí bầm sở câu, vật dục sở tế**, nó che khắp hết con đường. Bởi vậy có hai chữ “**Hành Thâm**”, hành là đi, thâm là sâu, thấy chưa?

Trong kinh nào đầu bài cũng có chữ “hành thâm”. Không có quyển kinh nào bảo “hành thượng” là đi lên. Không có, thấy chưa? “**Hành thâm bát nhã ba la mật đa**” một câu, nghĩa là đi xuống sâu đến thuyền bát nhã lấy nước ba la lên làm thuốc. Trong thuyền bát nhã có đựng nước Ba la là nước miếng, đặng y khoa kêu là bàng quang cũng đựng nước miếng. Đến chữ “**mật**” có chất đường, hòa với nước miếng nó ngọt để nuôi xác thân này cho khỏe mạnh. Đó là thuốc linh đơn hạ thừa.

Người tu đơn đến đây nước miếng ngọt như đường, biết chưa? Còn chữ “Đa”, **đa giả, quảng giả chúng giả**; chữ “Đa” là nhiều vậy, đông vậy, chẳng phải có một tiếng mà hết. Bởi vậy, “hành thâm” chắm câu, chẳng phải tụng luôn như tàu chạy đầu. Còn mình đọc trật, đọc không đúng rồi đem lại bỏ khuyết, hể mình nói lỗi thì phải chịu lỗi, bỏ lại sao đặng.

Vô Cực Thiên Sư nói: thôi về sáng sẽ đến.

Lý Thiên Hiền vâng lời lui về động, bây giờ Thiên Hiền không còn nghi ngại điều chi nên về tới động ngủ ngon lành một giấc.

Đến sáng có đạo đồng đến mời Lý Thiên Hiền cùng đạo đồng vào động. Vô Cực mở cửa vào ngôi. Thiên Hiền chấp tay chào Tôn sư rồi kéo ghế ngồi.

Vô Cực Thiên Sư nói: Đại nhọn cứ việc hỏi, còn việc chi, điều chi cứ hỏi. – Lý Thiên Hiền đứng dậy nói: Bạch quá Tôn Sư, con nghe mấy vị nhà chùa nói tu Tiên tu Phật khác nhau; Phật là chánh, Tiên

là tà đạo còn ghé bến sanh tử. Bạch quá Tôn Sư, có phải vậy không? – Phải, phải nói đó thật là đúng, đúng theo những người thiếu học, nhưng người quê dốt nát mới nói vậy. Đó là manh sư là thầy dui. Còn những người có đủ tài học không bao giờ nói như vậy. Nè, Lý đại nhơn, mỗi đơn thơ có câu: “**Trường giang tuy vạn phái, đồng quy nhứt nguyên**”, nghĩa là nước tuy chảy nhiều nguồn nhiều lạch nhưng cũng đều quy về biển. Đạo cũng vậy. Như tam giáo: Nho Thích Đạo, đề ta kể cho mà nghe: như đạo Lão-Tử, Lão-Tử ra trước hết. Lão-Tử sanh vào đời nhà thương, qua đến nhà Châu-Văn-Vương, Văn-Vương làm chức Tây Bá Hầu, rước Lão-Tử về làm chức Trụ hạ sử. Đến Võ Vương, Thành Vương, ngài cỡi con thanh ngưu qua Tây Tạng (**Tây Tạng chi ngoại gọi là Tây Vực, Đại thái thiên trước đấng quốc**). Khi ngài qua đến nơi thấy việc chánh trị “**ngoan hung tàn bạo, sáng tọa thiêu thung ma đấng hình**”, làm máy quết người, việc chánh trị thật là ghê gớm. Ngài thương nhơn loại nên khi ngài đến nơi, ngài lấy ngón tay chỉ một cái tức thì máy móc đều tan nát. Ngài đứng ra thuyết Pháp đem những lời lành lẽ phải mà nói: “Chư hiền vương! Tất cả mọi người cũng đồng là nhơn loại, nên thương nhau nắm tay nhau đặng đi đến con đường Cực Lạc, tại sao bo bo vì hai chữ lợi danh, vì miếng đỉnh chung mà giết lẫn nhau. Như vậy là tạo địa ngục luân hồi đời đời kiếp kiếp”. Nhơn đó ngài giáo hóa chư quốc vương, dĩ nhơn từ, nghĩa là ngài đem những việc nhơn từ dạy vua trong nước ấy. Các nước tôn ngài là Cổ Tiên sanh. Ngài truyền đạo cho mọi người rồi ngài trở về nước.

Có bài kệ như vậy:

Du hành Tây Tạng đã lâu rồi,
Cảm thấy loài người khổ lắm ôi!
Giết hại lẫn nhau không chán mắt
Thây quăng đầy biển tợ bèo trôi
Ta đem chánh lý và nhơn đạo
Dạy các hiền vương đến đây thôi
Mau kíp trở về nơi Trung Quốc

Đến sau có Phật đã yên rồi.

Ngài về nước rồi thì hậu lưu ư Phật, nghĩa là sau này Phật xuống thế. Sau qua đến vua Chiêu Vương năm thứ 24 ngày 8 tháng 4, thỉnh linh núi sông đều rung động, năm sắc hào quang chói lọi, vua Chiêu Vương hỏi quan Thái Sử là Tô Điền: chẳng hay có điềm lành dữ thế nào làm cho sơn xuyên rung động. Tô Điền tâu có vị đại thánh sanh về phía Tây. Chừng một ngàn năm sau thỉnh danh đại thánh về đến nước trung nguyên.

Quả thật như lời, sau nhà Hán vua Minh Đế đem đạo Phật về nước Trung Nguyên. Thấy chưa? Lão Tử ra đời trước là bao lâu, qua đến vua Kinh Vương năm thứ mười bảy, Khổng Tử đến hỏi lễ với đức Lão Tử. Khổng Tử nói: “**Ngô kiến Lão Tử kỳ du long hồ**”, lời tặng của đức Khổng Tử. Lão Tử tức là Thái Thượng Lão Quân. Phạm người sanh trước phải dắt người sanh sau, bởi vậy “**vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủy**”, việc phải có trước sau, không có người trước sắp đặt, người sau lấy chỗ nào làm quy củ. Bởi tam giáo người sanh trước, người sanh sau, kẻ ở chỗ này, người ở chỗ khác nhưng vậy cũng chỉ có một gốc mà thôi. Tuy tiếng nói không giống nhau còn Tôn chỉ là có một. Người sau này không hiểu, vọng phân tam giáo chê bai lẫn nhau. Rốt cuộc lại Phật cũng không thành, Tiên không thành, chúng sanh hãy còn chúng sanh. Như **Nho, Khổng Tử vi chủ, Mạnh Tử kế chi. Đạo, Lão Tử vi chủ, Trương Đạo Lăng kế chi. Thích, Thích Ca vi chủ, Quan Âm kế chi.**

Thôi hãy nghe bài kệ này:

Tam giáo xưa kia ở một nhà
Đến chừng xuống thế tách làm ba
Nói năng ăn mặc tuy không giống
Cốt yếu tâm kinh chỉ một mà

Kệ rồi lại nói: Bây giờ đây đức Quan Âm đương làm giáo chủ tại Tây Thiên. Có bài kệ như vậy:

Quan Âm giáo chủ cõi Tây Thiên
 Nói nghiệp Thích Ca nắm chánh quyền
 Di Lạc giữ gìn miền hạ giới
 Dưới trên đặng hưởng cuộc an nhiên
 Phật xưa nay đã hồi hưu nghỉ
 Cực lạc nghìn thu chả chút phiền
 Lui tới thập phương xem tự toại
 Đây là kỳ chót, bớ chư hiền!

Kệ rồi lại nói: “**Tam giáo giai xuất Châu thất Đông thiên chi hậu**” nghĩa là ba giáo ra nhằm đời Đông Châu. Đời Đông Châu cực loạn mới có thánh nhơn giáng sanh đặng dạy người đời trong một thời gian đó thôi. Đến nay càng ngày càng xa làm mất chơn lý tam giáo. “**Văn chương khởi, thế vô chơn nho**” từ ngày văn chương dấy lên, nào là truyện nào là tiểu thuyết thì đời không còn chơn nho. “**Vu chúc khởi, thế vô chơn tiên**”, thầy bói, thầy pháp, đồng bóng dấy lên thì đời không còn chơn tiên; “**kinh sám khởi, thế vô chơn Phật**”, từ ngày Thần Tú bày ra tụng kinh cúng dường, sám hối thì đời không còn chơn Phật. “**Thử tam giáo chi tội nhơn**” đó là người tội của Tam Giáo chớ tu hành gì.

Thôi hãy nghe bài kệ này:

Văn chương tiểu thuyết dấy lên rồi,
 Biển thánh cạn lần đất hóa vôi.
 Đạo Lão pháp phù đồng với bóng
 Tiên gia mất tích lắm thương ôi!
 Sám kinh la hát cùng tụng niệm
 Phật cũng thất truyền đến đây thôi.
 Tam giáo không còn lời diệu khuyết
 Vẽ vôi thêm bót cũng xong rồi.

Kệ rồi lại nói: Đó thấy chưa? “**Kỳ dư kinh sám giai xuất hậu nhơn sở tạo**” nghĩa là bao nhiêu kinh sám người đời sau này thoát ý Phật viết ra đến tám muôn bốn ngàn cuốn. “**Du kim chi văn chương giả**,” nghĩa là đó là văn chương đời này còn ông Phật

không có viết cuốn kinh nào hết. Trong đơn kinh có câu: “**Nhược triêu tịch cần tu thiểu bái, thổ mộc thần tượng tụng kinh cúng dường, bì mao chỉ sự hà ích ư Phật**”, nghĩa là người tu sáng tối lo lay tụng kinh cúng dường, nào là lay hình tượng cây đất, đó là làm việc ngoài da ngoài lông, có ích gì cho ông Phật.

Có câu “**Cố học Phật giả dẫn đương cầu Phật ư ngã, bất đương cầu Phật ư Phật**”, nghĩa là người học Phật phải cầu Phật nơi mình, chẳng nên cầu Phật với ông Phật. Ôi! Phật nói: “**Phật dữ chúng sanh đồng**” thấy chưa? Phật nói chúng sanh là Phật, Phật là chúng sanh. Tại sao mình đã học Phật mà không nghe lời ông Phật? Phật ở lòng người, đâu ở mô mà tâm, bởi vậy ông Phật thấy nhơn sanh chìm đắm, ông mới đem những lời chỉ dạy, ý muốn nhơn sanh học theo ông đặng chảnh ghé bên sanh tử. Phật nói: “**Ngã nhục, chúng sanh nhục, danh thù thế bất thù**”, nè coi đây, ngài nói rồi ngài kéo tay áo ra, chỉ cánh tay ngài rồi nói: đó thịt ta cũng như thịt chúng sanh vậy, hình dạng ta cũng như hình dạng chúng sanh, nhưng có khác nghĩa là khác tên, tên ta là tên Phật, Phật là giác, chúng sanh là mê.

Đó, có hai chữ giác mê thôi, chớ Phật có ở đâu mà tìm mắt công. Thôi hãy nghe bài kệ này:

Phật ở xứ mô cũng có mà!
 Cớ sao vôi tách kiếm đường xa?
 Lỡ chun trái bước thời nguy hiểm
 Một phút thôi rồi khổ lắm đa.
 Lặn hụp bể trầm nào tránh khỏi,
 Ủng công chay lạt mấy năm qua
 Ăn năn hối hận e không kịp
 Hơi thở vừa êm đến giới ba

Kệ rồi lại nói: Thôi đến giờ rồi Lý đại nhơn về nghỉ. Lý Thiên Hiền vào động rồi nhớ đến việc tu hành rồi nói: Học đạo Khổng Tử,

Đạo Thánh cho là rừng nho biển thánh, ta học đến tấn sĩ, ta xét đạo Nho tuy là cao xa rộng lớn, nhưng không có chỗ nào huyền vi bất trắc đặng đạo Thích. Đạo Thích cũng là thiên lâm, cũng kêu là rừng thiên, nhưng nghĩa lý nhà thiên diệu huyền không thể lường đặng.

Bởi nói một chữ Đạo, dầu cho nhà văn chương xuất chúng cầm viết viết đến chết cũng không bao giờ hết chữ Đạo. Còn chữ Đòi dầu cho người tài ba lỗi lạc đến mấy cầm viết viết hoài cũng không hết chữ Đòi. Còn học nhóm nhem ba chữ, không khác chi một người không thấy đường mà vô rừng lớn làm chi kiếm đường đi ra cho đặng.

Lý Thiên Hiền còn đang nghĩ ngợi, thì trời đã sáng, không hay lại có đạo đồng đến mời. Thiên Hiền vào. Vô Cực Thiên Sư mời ngồi. Thiên Hiền đứng dậy chấp tay: A Di Đà Phật, con xin Tôn Sư dạy con phép tu Tiên và tu Phật cho con học, bởi vì con mê Đạo, bỏ danh lợi đến đây, xin Tôn Sư thương. Con không còn hồ nghi chi cả.

- Vô Cực nói: đặng người có duyên lành gặp ta, ta truyền hết cho, hãy nghe đây:

“**Phù, Tiên gia chi bửu viết tam**” nghĩa là đặng Tiên gia có ba món báu là Tinh-Khí-Thần. Trong mình mọi người ai cũng đều có. Như mình muốn đặng không bệnh cho tráng kiện hơn người thì một là phải “gìn phần tinh” phải liả sắc dục, nếu phần tinh tuyệt thì phải chết. Hai là phải “giữ phần khí”, chữ “khí” nghĩa là hơi thở, hễ nói chuyện nhiều, ca hát nhiều thì hao hơi thở, mình phải gây ốm chết. Ba là “nuôi thần”; hễ ngày đến tối, con mắt lấu liên, ngó này dòm kia làm cho tán thần thì phải điên. Đó trong mình mọi người đều có ba món báu. Tiên gia dùng ba món báu ấy tu cho đặng trường sanh bất hoại và phi thân.

“**Kỳ nhập môn chi khuyết viết tam**” nghĩa là mới vào cửa Đạo có ba: “luyện tinh, vận khí, dưỡng thần”, một là giữa phần tinh và nấu ngưng tinh để làm thuốc kim đơn. “Vận khí” nghĩa là dắt hơi đi khắp châu thiên đặng soi tam quan cửu khiêu đều thông. Bởi Đức

Tạo Hóa, ngài không cho nhọn loại sống bằng trời đất, cho nên Ngài che đậy những khiêu thổ khí tiên thiên. Ngài cho mình thổ khí hậu thiên. Như vậy mới phải lưu lãng sanh tử không được sống bằng trời đất. Ngày nay mình học Đạo, mình tu, phải gìn ngôi tam bửu và vận hơi cho nó xoi thông các khiêu bí ẩn của Đức Tạo Hóa rồi phải làm cho nó điều tức. Trong Chơn Giải có câu “**Điều tức yếu điều chơn tức tức**” nghĩa là thở chơn tức, thở nhẹ như sợi tơ, khẩu khuyết, còn chữ “dưỡng thần” là nuôi thần, nuôi thần không cho nó lơ mờ, cho thần trong sáng. Trong Chơn Giải có câu: “**Thần nhựt cư u mục, xá u tâm**”, nghĩa là ban ngày thần ở cặp con mắt để xem đời hoặc là việc chi phải quấy đặng đem vào “Tâm” phán đoán, tối vào “Tâm” an nghỉ. Cho nên nói “dưỡng thần” nghĩa là không cho thần mệt nhọc, không đặng ngó nhiều, không đặng ngó lấu liên, như vậy thì thần trong sạch; tối vào tâm thì cái tâm nó không đập mạnh mới là điều tức. Còn người không hiểu nuôi thần, tối ngày xem chỗ này ngó chỗ nọ, lo lắng quá độ thì tán thần. Bởi vậy người tu, luyện tinh vận khí dưỡng thần, làm cho tinh khí trở lại nuôi thần; đến đây hơi thở mới là chơn tức. Đặng như vậy là minh tâm, rồi cái tâm trong sạch thì kiến tánh tức là thành Phật, đến đây là tối thượng nhứt thừa. Cho nên đặng Tiên gia nói “**Nan học nhi dị thành**” nghĩa là khó học mà dễ thành. “**Phật thị chi giáo, dị học nan thành**” dễ học mà khó thành. Bởi vì theo giáo lý nhà Phật bảo phải “**tùng tu khổ hạnh**”, quy giới trang nghiêm và công phu tứ thời, tụng kinh sám hối, giờ rảnh ngồi lần chuỗi, làm như vậy là thành Phật. Còn theo hai chữ khổ hạnh và quy giới trang nghiêm, phải làm sao cho khổ hạnh là làm cái hạnh mình cho khô. Bởi vậy nhiều nhà Sư ở chùa mặc cái áo năm tháng chưa giặt, còn trong mình một tháng mới tắm một lần, đó gọi là khổ hạnh, còn ngồi thì lim dim hai mắt, miệng nói thâm thì cái gì đó, hễ ra đường thì mắt ngó xuống đất, đi chậm chậm gọi là khổ hạnh. Ôi! Thời kỳ trước làm như vậy thì đặng, còn thời kỳ này xe hơi nhiều lắm đi dọc đường lim dim như thế, xe hơi đặng chết bữa nào không hay. Đây là quy luật đời nay, còn Tôn chỉ của ông Phật đời xưa thì không phải vậy. Phật nói: “Hỡi người học Phật, phải tu làm sao cho đặng

minh tâm kiến tánh mới đặng thành Phật”. Trong “**Kim Cang**” đức Như Lai có nói: “**Thị bất dụng mục, thính bất dụng nhĩ, ly nhĩ mục chi dụng, tự nhiên kiến tánh thành Phật**” Đó thấy chưa? Tiên Phật đâu có khác nhau chút nào. Chữ “**Thị**” nghĩ là xem, chữ “**mục**” là con mắt. Ngài bảo xem không dùng con mắt là “**dưỡng thần**” thấy chưa. Còn “**thính**” nghĩa là nghe, chữ “**nhĩ**” nghĩa là tai. Bởi vì cái tâm nó “**nghi tịnh bất nghi động**”, thật là hại thay! Con mắt nó tối ngày ngó người này liếc người kia, nào là tốt là xấu, là trắng là đen rồi nó đem vào cho anh Tâm. Bởi vì trái tim có ông chủ nhơn ông ở, tức là **ngươn thần**. Tối ngày nó đem chuyện này chuyện nọ lại cho ông phán đoán, nào là hơn thua, nào là phải quấy, 1 ngày có 5, 7 chục chuyện, làm cho cái Tâm sung sung chẳng an. Nếu tâm không an thì ngươn thần nghi không đặng. Hỏi làm sao cho ngươn thần sáng suốt. Đức Như Lai ngài bảo không cho con mắt thấy việc gì tức là dưỡng thần, tai không nghe lời phải quấy đây là tâm tịnh. Đâu có chi lạ. Đó phép dưỡng thần của Tiên Phật làm được như vậy, đến đây là tối thượng như thừa, trong vũ trụ càn khôn cũng ở trong nhà tới lui rất dễ. Tuy đức Như Lai nói vậy mà thật là khó hành. Nhưng người muốn tu, tu theo như vậy cũng không khó.

“**Nho giáo bồn hồi hậu thiên**”, đạo Nho nói về hậu thiên, “**Kỷ ngôn dung ngôn luân, tu, tề, trị, bình, cực kỳ chí vi thánh vi hiên, sở dĩ kinh thế đại trung đại hiếu, cập hữu công đức ư dân tắc vi thần**”, nghĩa là đạo Không Tử lo trị nước, sửa nhà, lời nói phải có dung hạnh, làm tròn bổn phận nhơn luân là tam cương ngũ thường. Bổn phận cho đến bậc đây thì làm ông Thánh ông Hiền. Còn việc ra giúp đời, phò vua giúp nước phải đại trung, ở nhà phải đại hiếu, làm việc gì cũng phải có công đức đối với dân, đến chết thì thành **Thần**. Đó đạo Không Tử ở đặng hậu thiên chỉ có ba bậc thôi.

Trong tam giáo như vậy; còn đạo Phật tu về **Tiên thiên**, ngày đắc Đạo có 5 bậc: **Thanh Văn, Duyên Giác, La Hán, Bồ Tát, Phật**.

Bốn hạng dưới cũng tu tam thừa nhưng tùy công đức tùy công phu theo bậc cao thấp. Như Thỉnh Văn, Duyên Giác, La Hán, Bồ Tát thì hưởng đặng một nghìn tám trăm năm thì trở lại đầu thai làm người lập công bồi đức tu thêm cho đến bậc Phật thì không còn ghé bến sanh tử nữa.

Đặng Tiên gia, tu đến ngày đắc Đạo cũng có năm bậc: **Nhơn tiên, địa tiên, quý tiên, thần tiên, thiên tiên**. Đó Tiên và Phật cũng đồng năm bậc. Như Nhơn tiên, người học Đạo tam thừa ở thế tu, giữ cho đặng phần tính, bỏ chuyện tham muốn sân si tà dâm vọng tưởng thời cũng đặng trường sanh bất lão; còn quý tiên nó về âm tình như là thần hoàn, bồn cảnh, thổ địa v.v., địa tiên, thần tiên cũng tu bậc thượng thừa. Bốn bậc dưới đây đặng hưởng một ngàn tám trăm năm, sau lại lập công bồi đức, tu cho đặng Thiên tiên. Thiên tiên tức là đại giác kim tiên ấy là Phật không còn ghé bến sanh tử nữa. Đó thấy chưa? Để cứ vọng phân tam giáo!

- Bạch Tôn Sư, xin Tôn Sư chỉ ngay chỗ tu thành Phật thành Tiên cho con tu, còn Tôn Sư phân giải tam giáo như vậy, con chưa hiểu tu làm sao cho đặng thành Phật.

- Nè đại nhơn, trước đây đức Thích Ca có truyền đạo cho Quan Âm rồi ngài đưa qua Nam Hải ở đó tu chín năm đắc đạo. Nghe đây: Chỗ này là hạ thừa số 1 niệm “**Chuẩn Đề**” ba năm, số 2 “**nhân tạng**” hãy ngồi ba năm là trung thừa, rồi ngồi 3 năm nữa “**Thâu phóng Tâm**” là chín năm. Con số “**Thâu phóng**” này là xuất định nhập định. Bà ngồi đến chín năm đắc Đạo, bà suy nghĩ bà biết trong nhơn sanh từ bậc hạ lưu, trung lưu, thượng lưu, không ai dám ngồi cửu niên như bà.

Hãy nghe đây: “**Chuẩn Đề**” hạ thừa hãy niệm như vậy như vậy, bắt từ đây đến đây không phân giờ khắc nào phải làm luôn. Qua trung thừa hai chữ “**Nhân Tạng**” phải làm như vậy như vậy, khẩu khuyệt, nghe nhớ chưa? Đến thượng thừa “**Thâu Phóng Tâm**” ba chữ. Phải cho xuất định nhập định, cho thần ra tại chỗ này, trở về

phải ở giữa càn khôn. Bởi vậy, người tu phải về sửa soạn chỗ xuất định nhập định cho gương thân ở. Đạo Thích từ ngày đi tu đến ngày đắc Đạo cộng lại có mười ba chữ mà thôi, bởi vậy đi học mà nan thành, dễ học mà khó thành. Có bài kệ như vậy:

Chuẩn đề số ấy chẳng chơi đa,
Xuôi ngược xuống lên khó lắm nà.
Nhãn tạng nom chừng lò nước lửa,
Đêm ngày như một chẳng rời xa.
Thâu tâm lặng lẽ cho yên tịnh,
Phóng xuất dương thần khỏi giới ba
Ngó vách chín năm siêu thượng cảnh
Mười phương tự tại ý ta bà.

Kệ rồi nói: Vì khó quá cho nên bà mới giải nghĩa trong quyển **Quan Âm tâm kinh chơn giải**, bà bảo tu phải tu tiên thiên gồm khí hậu thiên như đạo Lão Tử mới có ngày đắc đạo, tuy khó học mà dễ thành. Cho nên trong Bồ khuyết tâm kinh: “**Hành thâm bát nhã ba la mật đa**” một câu, chữ “**Thời**” một câu, “**Thời giả nãi ngôn thể được**” chữ thời là biết giờ nào có thuốc, phải biết mùa tiết ngày giờ, “**hỏa hầu lão non**” nghĩa là lửa hỏa hầu non già nhiều ít, nấu thuốc không đặng non, không đặng già. Lý Thiên Hiền nghe đến đây chẳng biết điều chi, đứng dậy: Bạch Tôn Sư, Tôn Sư nói nấu thuốc lửa hỏa hầu, con không hiểu thuốc ở đâu, lửa ở đâu mà nấu.

- Nè, đại nhơn, trong mình ta là tiểu thiên địa, Trời có món chi trong mình ta đều có món ấy; trong mình ta có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, có đủ ngũ hành: vàng, cây, nước, lửa, đất. Trong mình ta có năm tạng: Tâm, can, tỳ, phế, thận. Tâm là lửa, mạng môn là lửa, hỏa hầu là lửa; trong mình ta có ba huyết đặng lửa. Người tu đơn đến thượng thừa gom tam muội chơn hỏa đặng nấu kim đơn, biết chưa? Như tỳ thuộc thổ, phế thuộc kim, thận thuộc thủy, thuốc ở tạng thận. Thận chứa tinh, tinh là thuốc, bởi đạo Lão nói: “**Kỳ nhập môn viết tam, luyện tinh, vận khí, dưỡng thần**”.

- Bạch Tôn Sư, con xem ở trong mình, trong quyển **Tiên Phật hiệp tông** có giải **luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư, luyện hư hoàn vô** và chữ “**Thanh Trược**” mà con không để ý. Nay may gặp Tôn Sư xin chỉ rõ hai chữ **Thanh Trược** cho con học. Vô Cực nói: Phải, luyện tinh là nấu tinh tại lò lửa mạng môn tướng hỏa, tinh nóng bay hơi là thành khí, khí bay lên nê hườn sau thành kim đơn, hóa thần là nuôi thần, hoàn hư nghĩa là nuôi thần dẫn thần lên đến cảnh hư không; bởi hồi trước thuở hồng mông chưa phân vô thiên, vô địa, vô nhơn, vô ngã, vô thần mộc, vô sơn xuyên, vô côn trùng, nghĩa là muôn tượng đều không. Đến đây nhứt niệm bất sanh lục căn đại định, nhứt trần bất nhiễm, trong ngoài đều yên tịnh nó mới hiện ra cái tánh hồi buổi đầu đó là hoàn hư, tinh hóa khí, tinh khí nuôi thần, chỗ này kêu là **tam gia tương kiến**, tu được như vậy đi đã được hai phần đường.

“**Phù, nhơn tâm lệ u tánh thể, sung sung bất an, lưu lãng sanh tử**” ôi! Cái nhơn tâm nó là cái tâm phàm, nó trái với cái tánh thể, nó sung sung chẳng an, trôi nổi theo bể sanh tử. Bởi vậy trong Niết Bàn kinh nói: “**Luyện được tiên tu học luyện tâm**”, nghĩa là trước khi luyện thuốc phải luyện cái tâm phàm của mình làm cho nhơn tâm tử là cái tâm phàm chết. Tuy là nói chết chớ chẳng phải chết, nghĩa là nó không còn mong tưởng việc bề ngoài, phải diệt cho nó yên tịnh. Chừng đó con đường đạo tâm nó mở ra sáng suốt rồi gương thân theo con đường đạo tâm lên cảnh hư vô ở, lo chi còn ghé bến sanh tử nữa.

Có bài kệ như vậy:

Hái thuốc luyện đơn chẳng dễ mà
Nom chừng nước lửa chả non già
Trược thanh phải hiểu phân khinh trọng
Giờ khắc âm dương mới hiệp hòa
Ngồi đứng chăm nom đừng vọng tưởng
Ngày đêm im lặng chớ rời xa
Đơn thành bay bốc lên cung nguyệt
Uống đặng một hoàn mặt tự hoa

Kệ rồi nói đến hai chữ “**Thanh Trược**”. Hễ nấu thuốc phải biết thanh trược như vậy mới đặng. “**Thủy hữu thanh trược chi thù**” nghĩa là nước có đục trong khác nhau. “**Tất thành đơn bất vô chơn ảo chi biệt**”, biết đặng như vậy thì nấu đơn chẳng còn nghi chơn giả nữa. “**Phàm niệm lự tôn tướng tri kiến đồ vãn**”, phàm luyện đơn mà còn lo lắng vọng tưởng việc ngoài mình, nghe thấy phải quấy việc ngoài mình, đó nó thuộc về **hậu thiên**, ấy là **trược nguyên**. Có câu: **Dương tinh tòng trược nguyên nhi sanh tất khí chi**, nghĩa là cái dương tinh theo dòng trược nguyên thì bỏ đi, bỏ không phải bỏ lọt ra ngoài, phải **phong cố** nó lại, phải đem qua bằng quang luyện thành nước miếng, sau này nấu nó lại thành nước cam lồ đặng nuôi lấy xác thân cho khỏe mạnh. Còn **thanh nguyên** là gì? **Vô niệm, vô lự, bất thức bất vãn hư cực tinh đồ**, nghĩa là không tưởng, không lo, chẳng hay, chẳng biết, trong ngoài yên tịnh, chỗ này thuộc khí **thanh nguyên**. Có câu: **dương tinh tòng thanh nguyên nhi sanh tất thể chi**, nghĩa là phần dương tinh theo nguồn nước trong mà sanh thời hái đó. Biết như vậy mới là chơn đơn; thanh trược không biết, chơn giả không phân làm chi cho thành kim đơn. Tam tạng kinh có câu: **Tâm trược bất thanh chướng bồ đề chướng**, nghĩa là tâm dơ tâm trược không trong, thời nó che lấp cội bồ đề.

Hãy nghe bài kệ này:

Nhứt dương sơ động lậu trì trì
Chánh thị Tiên ông thể dục thì
Tốc tốc dụng y như khẩu khuyết
Mạc giáo tích quá giá ta nhi

Hựu quốc âm kệ:

Một khí dương sanh phải đúng kỳ
Tiên ông hái thuốc chả còn nghi.
Lóng tai nghe kỹ lời ta dạy,
Một chút lỗi lầm rất hiểm nguy.

Hựu kệ:

Nhứt dương sơ động tự huyền quan
Bất tất sanh nghi bất tất nan
Chánh thị hảo thời y khẩu khuyết
Tự nhiên hữu lộ thấu nê hoàn

Hựu quốc âm kệ:

Dương tinh mới động ở huyền quan
Đừng có nghi ngờ vậy mới ngoan.
Muôn biết giờ nào nghe cho kỹ
Đi ngay đường giữa đến nên hoàn.

Kệ rồi lại nói: thôi đại nhơn về nghỉ. Lý Thiên Hiền đứng dậy xá rồi nói: A Di Đà Phật, xin Tôn Sư mở lòng từ bi điềm Đạo cho con tu, đặng như vậy muôn năm con cũng hầu kề bên Tôn Sư, thề chẳng dám sai lời.

Vô Cực Thiên Sư nói: A Di Đà Phật, đại nhơn muốn thì tôi cũng sẵn lòng dìu dắt cho. Nói rồi dạy qua bàn Phật Di Lạc lấy tay để trên bàn; tức thì Cao Bá Nhẫn đến động và đứng một bên.

- Bạch quá Tôn Sư có dạy con điều chi cho con biết.

Vô Cực Thiên Sư nói: Sáng mai con sắp đặt hương đăng trà quả đặng sư truyền pháp bửu cho sư huynh con.

Lý Thiên Hiền nghe bảo tên đạo đồng kêu mình là đại sư huynh không dám chịu, liền nói: Bạch quá Tôn Sư để con làm sư đệ, con vui lòng. Vô Cực Thiên Sư nói:

- Đại nhơn đặng bao nhiêu tuổi.

- Bạch Tôn Sư con ba mươi lăm tuổi

- À, tuổi nhâm tuất tốt quá, tuổi này đặng hưởng hồng phước và thanh phước nên làm chức Binh bộ thượng thư là phải mà làm Phật hưởng về thanh phước cũng đặng. Còn Cao Bá Nhẫn bao nhiêu tuổi?

- Bạch con ba mươi ba tuổi.

- Ba mươi ba tuổi thì giáp tí, giáp tí cũng đặng hưởng thanh phước và hồng phước như vậy là tốt lắm. Vô Cực Thiên Sư nói: phải, đại

nhơn lớn tuổi thì làm anh. Bá Nhẫn nhỏ tuổi thì làm em. Bá Nhẫn bước lại chào Lý đại nhơn là đại sư huynh.

Vô Cực Thiên Sư nói: sẵn đây ta cho pháp danh trước rồi sau sẽ điếm đạo. Đại nhơn nhớ pháp danh là Cao Vạn Thiện.

- Bạch quá Tôn Sư: Tôn Sư cho pháp danh là Cao Vạn Thiện, con hết lòng đội ơn Tôn Sư.

- Nè Cao Vạn Thiện, để ta giải nghĩa chữ pháp danh cho nghe. Chữ pháp danh khác các phái ở nhà chùa một ngàn muôn lần, bởi vì pháp danh là tên người tu. Trước kia cha mẹ sanh mình ra, trên Nam Tào và Âm tư có biên tên họ sanh ngày mấy tháng mấy. Ngày đến số Diêm Vương cho quỷ sứ lên đòi, còn mình có cái pháp danh, tu chừng nào số tam tào biên tên mình nó bay mất cái tên, dưới âm tư tên mình cũng bay mất, hai chỗ không còn tên mình thì cái pháp danh của mình nó bay về cảnh Phật cảnh Tiên, đó cũng tùy duyên tùy công đức, duyên Phật về Phật, duyên Tiên về Tiên, đến ngày người ta rước mình về có ngôi có thứ ở; còn phái ở nhà chùa cho đeo cho nặng cổ. Trước kia quỷ sứ không sợ thầy mình, còn lá phái không lễ quỷ sứ sợ. Bởi vậy khi chết xuống âm tư Diêm Vương ra luật kỹ, bảo quỷ sứ xét hết trong mình, coi có đem theo món gì không; quỷ sứ xét hết mọi người thấy mỗi người có mang một túi ở cổ, dỡ ra thì thấy một miếng giấy có chữ và con dấu trong miếng giấy. Quỷ sứ hỏi miếng giấy đó làm cái gì? Mỗi người đều nói lá phái của thầy tôi cho tôi đeo, ấy là quy y Phật. Khi vào đến Tàn Quảng minh vương hỏi:

Nghe nói mấy người ở trên dương thế đem tiền cúng chùa lập công bồi đức, sau này có thác xuống Diêm Vương thời không có tội, nếu có tội thời Phật xin tha. Phải vậy không?

Các chơn linh quỳ tâu: Muôn tâu Bệ hạ không.

Diêm Vương nói: Đâu, quỷ sứ đâu kéo mấy người này ra đánh, đánh bằng roi điện, nè quỷ sứ! Thôi đánh thì đánh nhẹ nhẹ, đánh đằng sau

đít nó chảy máu thôi. Quỷ sứ nghe đây: mấy người này trên dương thế là những tay có tiền, bởi nên đánh nhẹ nhẹ nó, hỏi ai có quyền lại đây xin đi. Diêm Vương nói: Quỷ sứ đâu coi đây rồi giờ hai bàn tay, hỏi quỷ sứ biết chưa? Hai bàn tay là mười ngón. Diêm Vương nói rồi liếc mắt nháy quỷ sứ nói “trang ngằm” (1) rồi đi vô. Quỷ sứ hiểu ý rồi nói thắm: coi đến bực làm vua mà còn biểu làm hồi lộ. Quỷ sứ liền đi dắt mấy chơn linh vào khám.

Có bài kệ như vậy:

Đời đạo đôi đường khác hẳn đa
Lỗi làm chẳng kể cứ đi qua
Thiên đàng hữu lộ sao không đến
Địa ngục vô môn dám xuống mà
Quỷ sứ ở đâu, giam nó lại
Dương trần tạo tội phải khai ra
Đề cho nằm nệm đừng nằm ván
Như vậy đừng mơ chúa Diêm la.

(1) *Trang ngằm là trăm ngàn.*

Kệ rồi nói: Đó, Vạn Thiện thấy chưa, nói rồi đồng thời về nghi. Sáng hôm sau, Cao Bá Nhẫn dọn dẹp trang hoàng. Vô Cực vào trước, Cao Vạn Thiện và Bá Nhẫn vào sau. Vô Cực bảo Cao Vạn Thiện đốt ba nén hương và nguyện tên họ và pháp danh, nguyện trước mặt Phật con lo tu hành không dám trễ nãi.

Vô Cực Thiên Sư bảo ngồi xuống, hai tay bắt ấn tam muội, chân ngồi kiết già. Vô Cực Thiên Sư nói:

“Đạo có ba thừa, số 1 đến số 5 là hạ thừa, số 6 đến số 10 là trung thừa, số 11 đến 15 là thượng thừa. Đạo phải có thứ lớp như vậy”. Có bài kệ như vậy:

Tam ngũ nhứt đô tam cá tự
Cổ kim minh triết định nhiên hy

Đông nam tam nhị đồng thành ngũ
 Bắc nhứt tây phương tứ cộng chi
 Mồ kỹ tư cư sanh số ngũ
 Thập ngoạ thai hoàn hiệp thánh ky.

Nghĩa là 3 số 5 là 15. Từ xưa đến nay ít người thông hiểu.

Đông nam tam nhị là thành số 5
 Bắc một tây phương bốn thành số 5
 Mồ kỹ ở giữa trung ương sanh ra con số 5.

Đó ngồi đến 15 số đúng 10 tháng thời kiết thánh thai, tu phải sắp đặt có thứ tự như vậy, biết đặng hay không, chẳng phải như ở nhà chùa, ai muốn tụng kinh gì thì đem ra mà tụng; tu mà không sắp đặt thứ lớp để làm căn bản rồi hô tụng kinh thành Phật. Thiệt hết đời! nói chuyện thành Phật sao nghe dễ quá.

HẠ THỪA gồm số 1, 2, 3, 4, 5 – Thôi hãy nghe đây:

Số 1. – **CHIẾU LINH QUANG**, 2 tay để lên con mắt làm như vậy như vậy, chừng 2 phút đồng hồ thì hào quang năm sắc hiện ra chiếu sáng, đó là điểm linh quang của mình tức là gương thần, như vậy nhờ đó mình biết mình có căn tu nhiều hay ít.
 Hãy nghe bài kệ như vậy:

Linh quang chiếu sáng đủ năm màu
 Kiếp trước tu hành cũng khá cao
 Nay đã lỡ chìm nơi bể khổ
 Hồi đầu thời đến Phật rất mau

Số 2. – **TÂM KINH**: Ngồi niệm Tâm kinh phải dẫn ngay con đường tâm kinh là vô trái tim, niệm như vậy như vậy: **nam** ở đây, **mô** ở đây, tới Phật tới tâm, đó là Phật tức tâm, hãy nghe bài kệ này:

Tham thiền học Phật chẳng xa đâu

Thùng thẳng dò lần đến hang sâu
 Khởi niệm cũng đừng cho mau chậm
 Chữ Phật vào tâm mới nhiệm mầu.

Số 3. - **PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN** số này trừ được bệnh suyễn khỏi cần uống thuốc. Số này làm cho tam quan cửu khiếu đều thông. Trong bộ khuyết có nói: **hành tâm bát nhã ba la** là số này, hãy mãn như vậy như vậy.

Thôi hãy nghe bài kệ sau đây:

Vận chuyển hơi đi khắp cả mình
 Xoi thông cửu khiếu thấu huỳnh đình
 Phân thanh biệt trực thành cam lộ
 Mờ mịt đêm ngày yếu yếu minh.

Số 4.- **HÒI QUANG PHẢN CHIẾU**. Số bốn này hái thuốc nấu đơn hạ thừa để nuôi xác thân cho khỏe mạnh, chẳng phải kim đơn, đây là nước cam lồ. Phải mãn như vậy, như vậy:

Có bài kệ như sau:

Phản chiếu phải ngừa ý ruỗi rong
 Trong ngoài yên lặng đáy là xong
 Núi nam dời lửa cho qua hà
 Hắc hổ đặng hòa với xích long

Số 5. – **TRÂM LỤC CĂN VÀ KHƯỐC BỊNH**. Người đau trái tim mãn con số 5 không cần uống thuốc cũng mạnh. Bây giờ phải ngồi cho yên tịnh, bốn cửa đóng lại và làm như vậy như vậy.

Có bài kệ như sau:

Đóng cửa điềm nhiên ngó vào trong,
 Chờ cho tịnh ý với yên lòng
 Nuôi tinh vận khí thân an lạc,
 Sống đặng muôn đời tợ núi sông.

Kệ rồi nói đến đây là hết hạ thừa.

TRUNG THỪA gồm số 6, 7, 8, 9, 10.

Số 6 số 7. – TRIỀU TẤN DƯƠNG HÓA, MỘ THỐI ÂM PHÙ.
Sáng thì tấn dương, miệng ngậm nước phải làm như vậy ... tối thì thối âm miệng ngậm nước làm như vậy ..., nam thất nữ cửu biết chưa?

Có bài kệ như sau:

Tấn dương sáng sớm tiếp tiên thiên
Tối lại thối âm mới diệu huyền
Khử trực phân thanh là chánh giác
Lo chi chẳng gặp Phật Thánh Tiên

Kệ rồi nói: đến đây là

Số 8 số 9. – NGŨ NGŨ NHÌ THẬP NGŨ, LỤC LỤC TAM THẬP LỤC.
Phải làm như vậy như vậy:

Có bài kệ như sau:

Thân tức càn khôn hướng ngoại cầu
Hư linh nhứt khiêu tối thâm u
Nhị tam tự hứa đồng vi liễu
Nhứt tứ hà nghi dĩ cộng trừ
Ngũ ngũ kiên trung tự phát dục
Tôn phong khởi xứ định can nhu
Tự từng thức đắc hoàn huyền diệu
Lục lục cung trung xuân phục thu

Hựu quốc âm kệ:

Trong mình ta đủ há ngoại cầu
Một khiêu linh quang để biết đầu
Ý hiệp hai ba đồng kết bạn
Không ngờ một bốn đặng tương đầu

Năm, năm ở giữa lo nuôi dưỡng
Gió tốn bay qua rất nhiệm màu
Ai hiểu chỗ này thời bất diệt
Hết xuân sáu sáu lại sang đầu

Trong Quan Âm Tâm Kinh chơn giải có câu: **Nhơn chi hô hấp giai từng yết hầu, hạ chí trung hoàn nhi hồi, bất năng dĩ khí tương liên, như ngư ẩm thủy tấn tư tất xuất** nghĩa là người thường nhơn thở từ yết hầu xuống đến trung hoàn trở lại như cá hít nước vào mang rồi phun ra còn chơn nhơn thở vào huyết tổ khiêu đến huyết tề luân, không có thở với hai lỗ mũi và trung hoàn.

Đây là số mười trung thừa.

Số mười mở chìa khóa làm nội tức; số mười thật là quý báu. Từ xưa đến nay, ai muốn ra khỏi tam giới phải lại cửa ải này mà ra. Cửa ải này có cô gái đứng giữ cửa, có cầm xâu chìa khóa, nếu cô cho mượn xâu chìa khóa mà mình không biết mở thì cửa cũng không mở đặng. Con số mười phải mần như vậy như vậy thì cửa mới mở.

Thôi hãy nghe bài kệ này:

Huyệt này có trước thuở hồng môn
Đựng khí tiên thiên đượm sắc hồng
Ngoài cửa sẵn treo khâu chìa khóa
Muốn vào cho đặng ắt lao công

Hựu liên hoàn kệ:

Lao công tầm học chỗ thầy truyền
Mở khóa mấy tuôn mới diệu huyền
Cửa mở phải nhìn nom cho kỹ
Ba nhà hiệp lại ấy là duyên.

THƯỢNG THỪA gồm số 11, 12, 13, 14, 15.

Kệ rồi nói: Đây là số 11 – QUAN ÂM CHUẨN ĐỀ
Số 12 – ĐẠI CHÂU THIÊN

Vận đại châu thiên thất nhứt thể dương tinh, gom tam muội chơn hòa mới thành kim đơn. Trong tam tạng kinh có nói: **nhứt liệp linh đơn thôn nhập phúc, thử tri tánh mạng bất do thiên**, nghĩa là nuốt đặng một hột hoàn đơn vào bụng mới biết tánh mạng mình chẳng còn noi theo mạng trời nữa, nghĩa là sống bằng trời đất.

Số đại châu thiên phải làm như vậy, như vậy ...

Thôi hãy nghe bài kệ này:

Châu thiên vận khắp bốn phương trời
Tam muội gom vào để có nơi
Nấu thuốc bảy ngày phân giờ khắc
Nom chừng nước lửa chẳng phải chơi.

Kệ rồi nói: Đến chỗ này đã qua 7 ngày, thông không vận đại châu thiên nữa, đến đây là Số 13 – ÔN DƯỠNG:

Kể từ ngày 1 đến 10 tháng, kêu là thập nguyệt hoài thai, đến đây anh nhi đặng 10 tháng, chưa đặng dờ lên thượng đơn điền, hãy ngồi đến ba năm mới dờ anh nhi lên thượng đơn điền. Chừng ấy mới đặng xuất định nhập định, muốn đi đâu không sợ lạc đường mà chẳng còn ghé bến sanh tử nữa.

Có bài kệ như vậy:

Ôn dưỡng im lìm trót mấy thiên
Ba nhà hiệp lại kiết thai tiên
Ăm bông đưa bé cho yên tịnh
Chờ đến ba năm mới diệu huyền
Chừng ấy phân thân ngoài thể giới
Hoàn cung tạm mở thượng đơn điền
Vị lai quá khứ đều thông suốt

Quả mẫn công thành đảo tây thiên

Kệ rồi nói: Đây đến Số 14 – CHƠN KHÔNG LUYỆN HÌNH. Con số này Phật Thích Ca có nói trong quyển Lăng Nghiêm phía sau gần hết cuốn, ngài kêu Ca Diếp ngài nói: chừng ta tịch diệt ta về Tây Thiên, các người muốn thấy ta dễ lắm.

Về con số chơn không luyện hình có bài kệ như vậy:

Ta về cõi Phật tính là xa
Tưởng tượng đêm ngày ở một nhà
Sớm tối không lìa ngoài ý muốn
Ra vào nhớ đến sẽ gặp ta

Kệ rồi nói:

Đây là số 15 – DI ANH NHI LÊN THƯỢNG ĐƠN ĐIỀN.
Thượng đơn điền tức là nê hoàn cung, chỗ nê hoàn kêu là thiên đàng, kêu là Linh Sơn, phải làm như vậy như vậy ...

Có bài kệ như sau:

Không không mà có thật huyền vi
Mấy Tạo cao siêu thể khó bì
Dời trẻ bé thơ lên thượng đánh
Ngung thần nuôi dưỡng đờn hài nhi
Trong ngoài an tịnh đừng xao lãng
Hai mắt hồi quang phải đứng kỳ
Lên đến nê hoàn mau mở cửa
Linh sơn chốn ấy chẳng còn nghi

Kệ rồi nói: nay bản tạng truyền pháp bửu cho đệ tử. Vậy từ nay đệ tử lo tu tập, sau phổ độ nhơn sanh, còn việc bản tạng giảng giải tam giáo đó là cái lịch sử của người, ai ra đời trước, ai ra đời sau nhưng khác là khác tôn giáo, còn cái chánh lý thời không khác nhau chút nào. Như vậy chỉ có một mà thôi. Nay bản tạng giải rõ chỗ này là

Tiên Phật hiệp tông. Trong Bồ Khuyết Tâm Kinh có nói: **Xá lợi tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc** mà nhà tu hành không tìm hiểu xá lợi là vật gì để làm tin những lời mộng ảo; nghe đây: **Xá lợi tử tức kim đơn chi biệt danh**, hạt xá lợi là kim đơn. Bởi đạo Nho kêu là **Cửu khúc minh châu**, đạo Thích kêu là **mur ni bửu châu**, đạo Lão kêu là **liệp mễ huyền châu**, đó tên tuy chẳng đồng mà kỳ thiết nghĩa có một vậy. Tam giáo kêu khác nhau; xét lại có một mà thôi. Xá lợi là một hoàn đơn, ngoài không có thứ gì mà kêu bằng kim đơn. Như Nho nói **tôn tâm** Thích nói **minh tâm**, Đạo nói **tu tâm**. Tam giáo đều chỉ cái tâm mà thôi, khác có một chữ này **Nhơn tâm dữ đạo tâm địa giới bất nhứt, các cư nhứt phương** nghĩa là hơn tâm cùng đạo tâm không phải ở chung một chỗ. Bởi người tu phải làm sao cho hơn tâm tử thì con đường đạo nó mới mở ra sáng suốt. Đó Phật Tiên đâu có khác nhau chút nào, cứ để vọng phân tam giáo. Phật biểu **khử niệm vi tiên**, biểu bỏ cái vọng niệm tà niệm là trong ngoài đều không. Đạo Lão biểu **quan không vi tiên**, bảo phải trong ngoài đều không. Nho biểu **khử dục vi tiên**, đạo Nho biểu khử lòng dục làm trước. Đó, mình muốn biết tam giáo phải đem cả 3 tôn giáo đứng trước mặt rồi mình hỏi mỗi chơn lý của tam giáo thời mới ngó thấy có khác nhau không, còn đàng này, mình thì ở phương nam, người thì ở phương bắc, người ở phương đông, không đặt đích xác chỗ nào rồi đem vọng phân tam giáo, như vậy là không nhằm; Bất quá như trời tối mượn cây đuốc người ta huơ dặng mà đi, chỗ thì sáng, chỗ thì tối, làm sao biết hết được khúc đường. Bởi vậy **vật hữu khinh trọng, đức hữu hậu bạc, đạo hữu thiện thâm, pháp hữu huyền thiết, cơ hữu đại tiểu** nghĩa là vật có nặng nhẹ, đức có dày mỏng, đạo có cạn sâu; đó đạo có cạn sâu không đồng nhau, là có những người học cao hiểu rộng, hiểu thấu chơn lý thì giải nghĩa nhiều chỗ sâu xa, còn học nhóm nhem ba chữ cũng đem ra giải nghĩa, bất quả giải nghĩa càn, làm bướng, trúng không trúng thì thôi, ai bắt thường mà sợ. Việc giải nghĩa kinh sách khó lắm, nếu trật một chút là hại người. Pháp hữu huyền thiết, huyền là **huyền giả nhứt thời chi dụng** là huyền biến dùng trong một giờ, còn

“thiết” chữ thiết thì không dùng huyền. **Cơ hữu đại tiểu**, cái máy có máy lớn máy nhỏ, chẳng phải máy nào cũng bằng máy này đâu.

Lý Thiên Hiền đứng dậy nói: Bạch Tôn Sư, Tôn Sư giải nghĩa như vậy thật là phải, nhưng con sợ mấy ông thầy ở nhà chùa, người ta không hiểu, người ta buồn rồi mình tính làm sao? Bạch Tôn Sư, hồi con ở Thiên Nhiên Tự, hòa thượng Thiên Nhiên điểm đạo cho con, con thấy việc không xong rồi con làm bài thơ dán lên cửa phòng. Con trốn đi hồi nửa đêm mà ông sai 15 người theo bắt con, ông nói bắt đặng đem về ông phanh thây xẻ thịt làm con sợ quá. Trong đêm đó con nằm ở trong kẹt đá nghe 15 người đi ngang qua nói như vậy làm con run hết cả mình. Bởi vậy giờ con nghe đến việc gì con sợ hết sức.

Vô Cực Thiên Sư nói: không, không, việc con nói là khác, còn việc của Sư nói cũng là khác. Con học đến tấn sĩ mà con quên rồi hay sao? Đây là thiên khuyến học, phải giải nghĩa cho có gốc ngọn đầu đuôi đó thôi. Như trong **thiên khuyến học ‘Di Tôn hoàng đế khuyến học văn’** đức Di Tôn hoàng đế có viết một bài khuyến học trò như vậy: **Học giả hảo, bất học giả hảo** ngài nói học trò, học vậy tốt, chẳng học vậy tốt, **học như hòa như đạo, bất học như cảo như thảo**, học như lúa như nếp, chẳng học như cỏ như rác. Đó nói như vậy, có người đến hỏi sao thầy dám nói lớn lối như vậy, nếu người học là lúa nếp, tôi không học thầy nói là cỏ rác sao? rồi mình trả lời như thế nào? Mình phải trả lời như vậy: đó là thiên khuyến học, tôi không có kêu mấy người mà tôi nói, đây là tôi khuyến học trò tôi.

Cao Vạn Thiện đứng dậy nói: A Di Đà Phật, con xin tạ tội với Tôn Sư, con sợ mà cái sợ con không nhằm, không trúng đâu hết.

- Nè Vạn Thiện, Sư biết nói bao giờ **trung ngôn cũng nghịch nhĩ** là lẽ thường nhưng vì thương hơn sanh chìm đắm bê trầm, cũng vì ngủ mê trong giấc mộng chưa tỉnh, bởi vậy ta giải trong quyển Tiên Phật hiệp tông đó là muốn ba nhà nắm tay nhau, thương mến nhau.

Quyển kinh này truyền tay người này qua tay người khác, chừng một trăm người cũng năm mươi người thức tỉnh.

Có bài kệ như vậy:

Đánh trống rung chuông lẽ cố nhiên
Bứt mây động đến chốn rừng thiền
Bởi thương nhơn loại nên cầm viết
Thức tỉnh cho người dạ mới yên
Chẳng phải cầu danh hay dục lợi
Chỉ ngay đường chánh của Phật Tiên
Bảo thôi sắc tướng lo tu tịnh
Đạt được thiên cơ mới diệu huyền.

Kệ rồi Vô Cực Thiên Sư nói: Ta đã điếm đạo cho đệ tử đâu đó có thứ lớp vậy thì từ đây hãy lo tu tập sau này ra đìu dắt nhơn sanh. Cao Vạn Thiện đứng dậy đánh lễ.

Con là Cao Vạn Thiện đội ơn Tôn Sư, con cầu chúc cho Tôn Sư đặng thành chánh giác.

Từ đây Cao Vạn Thiện đặng pháp bửu, đặng những lời khẩu khẩu tương truyền rồi tầm chỗ ngồi tu tập không bao lâu cũng đặng thành chánh quả. Qua đến đời Quang Chử năm thứ nhất Cao Vạn Thiện có ra phổ hóa nhơn sanh, trước là đền nợ cơm áo, sau là tròn với lời nguyện trước mặt Phật, rồi trở về xứ Quảng Đông dìu dắt bá tánh. Có lập một cảnh chùa Bửu Thiên Tự, những người đến học đạo và tu đặc đạo bất kể kỳ số. Bởi trong kinh có câu: **Nhứt nhơn đặc đạo cứu huyền siêu thăng**. Cao Vạn Thiện dìu dắt ông bà cha mẹ siêu thăng về xứ Cực Lạc.

Tới đây là trọn bộ quyển Tiên Phật hiệp tông.

○
○○○

Tôi đây là Cao Minh Thiên Sư, trước đây mười mấy năm, tôi có hứa sau này sẽ giải nghĩa một quyển Tiên Phật hiệp tông. Lời nói là nên nợ, vì vậy tôi mới cầm viết tả cuốn kinh Tiên Phật hiệp tông để cho quý hiền xem. Trong quyển Tiên Phật Hiệp Tông, Thái Hòa hỏi Ngũ tử có hai câu chuyện, hỏi **thủy thanh trực chi nguyên** nghĩa là nước trong đục chung nguồn, tinh hữu thanh trực chi nguyên, tinh thì có trong đục chung nguồn, rồi hỏi: người thở ra thở vào, **Nhơn chi hô hấp giai tùng thiên địa**, người thở ra thở vào cũng noi theo căn bản của trời đất. Thở ra noi theo trời, thở vào noi theo đất. Lời hỏi có bấy nhiêu mà viết ra cuốn Tiên Phật hiệp tông quá dài, bởi vì đức Ngũ Tử là một vị chơn sư, những tôn chỉ của Đạo không dám nói ngay sợ tiết lậu thiên cơ. Đạo đâu dám bày trên mặt sách. Bởi vậy **ngài tàng đầu nhá vĩ, ẩn nhi bất lộ** chỗ thì ngài cho ló đầu, chỗ thì dấu khúc đuôi, ẩn mà chẳng dám tiết lộ, rồi mình cầm cây viết giải nghĩa, mình viết theo như vậy đã hao công tốn giấy mà đầu đuôi gì cũng không có ló ra, cũng như tờ vò mất mối; rồi những người sau xem cũng không biết tôn chỉ của đạo, xem hoài rồi lung mớ óc mà điên chết. Thật tiếc thay!

Chư quý hiền có xem quyển kinh Tiên Phật hiệp tông này, những lời giải nghĩa của tôi và lời nói của tôi, quý hiền cũng nên quan sát cho kỹ, không nên nhìn nhận ngay, phải xem tới xem lui thời mới biết chơn giả nó hiện ra ngoài, như chỗ đáng tin cũng không nên tin, để mình tầm kiếm cho đặng chỗ yếu lý huyền vi, chừng ấy mình biết ngay việc phải quấy và chơn giả. Đó là cái chứng chắc cho mình. Trong đơn kinh có câu: **Thiên lý tầm minh sư, vạn lý cầu khẩu khuyết**, nghĩa là đường ngàn dặm phải tìm ông minh sư, đường muôn dặm cầu lời khẩu khuyết, như vậy còn lo chi ghé bến sanh tử nữa. Mình biết những việc chơn giả rồi khỏi sợ ai che mắt mình đặng. Ôi! Làm quan người ta còn ham muốn hưởng chi làm ông Phật, ai không ham, ai không chuộng. Cũng vì chỗ mình yêu chuộng mà người thừa dịp ấy họ mới lường gạt đặng mình, bởi mình mê, hể nghe nói chuyện gì thì mê, tưởng đâu là thiệt, chừng mình biết rồi, ôi! Tuổi đã già rồi, nghèo rồi, không có một ai

thương tiếc. Người ta thương là thương người có tiền bạc, thương người có sức khỏe làm công chuyện nổi, còn già rồi gánh nước không nổi, ai thèm thương. Biết chưa?

Đến đây đã hết cuốn Tiên Phật hiệp tông. Tôi là Cao Minh Thiên Sư có thương thức cảnh Phật và thấy Phật Tiên thương nhơn sanh mong chờ chơn linh trở về mà chẳng có một chơn linh nào trở về. Như vậy, trước tôi tả cảnh, sau tả tâm lòng ông Tiên ông Phật thương nhớ chơn linh.

Có những bài thi liên hoàn như vậy:

Thấy người lạc lối xót lòng thương
Nương bút tả kinh đốc chỉ đường
Bể khô kia kìa nên chú ý
Thiên đàng vốn thiết chốn quê hương
Vì mê phải chịu thân chìm đắm
Tỉnh giấc đẹp lần chớ vẩn vương
Thức dậy chơn linh mau giác ngộ
Hồi đầu sẽ đến cõi Tây Phương.

Tây Phương cảnh đẹp tốt mà xinh,
Tuyệt phủ sương che chả thấy mình.
Trong động Linh Sơn xem mãn nhãn
Ngoài sân trăm cỏ trở bông huỳnh.
Mùi hương phượng phát thơm ngào ngạt
Vui vẻ tới lui bung quả phẩm,
Phật còn bàn luận việc nhơn sinh.

Nhơn sinh bị đọa chốn trần ai,
Chả nhớ xưa kia ở bửu đài
Phạm tội cho vào miền khổ hải,
Đành quên bốn tánh đức Như Lai.
Bởi thương chỉ giáo lời chơn chánh

Sắc tướng làm trò phải chịu tai
Chư Phật Tây Thiên ngồi ngóng đợi
Chơn linh ngoảnh mặt chẳng cần ai

Cần ai mong mỏi đợi kia mà
Đi đứng nằm ngồi lại thở ra
Như mẹ trông con nường xó cửa,
Tại sao quên lẫn cứ bôn ba.
Kíp mau hối hận tìm đường chánh,
Nên bỏ đừng tham những lối tà.
Như vậy có ngày an tự tại,
Bằng không phải gặp chúa Diêm La

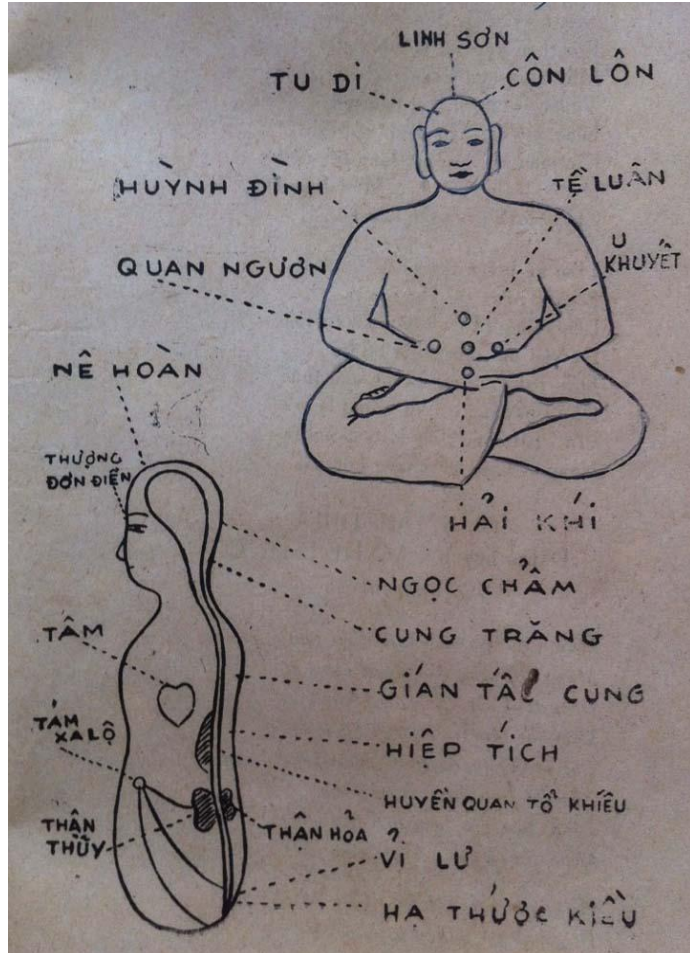
Diêm La Tàn Quảng chẳng chơi đâu
Lỡ xuống Âm tư phải chịu sầu.
Quý sứ xách hèo cùng búa sắt,
Một lời khó nổi đặng quý tau.
Bảo giam địa ngục chờ ngày xử
Xô hết chúng này xuống vực sâu.
Việc ác đầy đầy nào trốn khỏi
Đến đây đến tội chẳng chơi đâu.

Chơi đâu cảnh đẹp mới nhàn thân
Đẹp bỏ oan gia chớ nhiễm trần
Trước phải lo tròn câu đạo đức
Sau đền dưỡng dục nghĩa thâm ân
Thiên đàng mở sẵn đường hoan lạc
Địa ngục tối đen khó nổi lần
Giác ngộ nhơn sinh mau giác ngộ!
Đặng như lời Phật nhứt nhứt tân.

Đến đây trọn bộ quyển “Tiên Phật hiệp tông”. Những người muốn vào học Đạo hay là ở ngoài đời cũng nên học thuộc lòng mấy bài thơ này, cũng như mình đi đường có cây đuốc khỏi sợ vấp. Sau

cuốn kinh tôi có để cho mấy vị môn đồ mỗi người mần một bài thơ tự thuật liên hoàn.

Đây là những huyết quan yếu trong thân người. Người muốn học Đạo phải học thuộc lòng kỹ lưỡng mấy huyết này.



---oOo---

HAI CÂM (THỦ ĐỨC)

Đại sư huynh CAO-KIM-ƯỞNG

Tự thuật thi

Nhà máy “Ba Sơn” tới học nghề
 Búa thâu đập sắt mỗi tay ghê
 Mấy năm làm lủi lòng không chán
 Tỉnh giấc lại rồi biết ngủ mê
 Giác ngộ dẹp lằn danh với lợi
 Kíp mau hồi hương đặng trở về
 Duyên lành vừa nhắc Minh Sư đến
 Chỉ Đạo Vô Vi sẵn hầu kê

Hầu kê luyện tập phép Di Đà
 Đạo vị ném rồi khó nói ra
 Lên xuống Huỳnh đình an tự toại
 Ra vào mở đóng thật tài ba
 Đất trời rộng rãi không câu thúc
 Chớp nhoáng tới lui cũng lạ mà
 Ôn Phật công thầy lo trọn nghĩa
 Ngày về Cực lạc chẳng còn xa.

TRẦN-VĂN-THIỆT

Đại sư huynh CAO-HỮU-ĐỨC

Tự thuật thi

Mấy năm đèn sách lắm công phu
 Mong đợi ngày kia đặng vống dù
 Đắm đuối nổi chìm danh với lợi
 Làm cho tâm trí tối đen hù
 Tóc xanh nay đã phai màu trắng
 Nhớ lại tình đời trót mấy thu
 Tỉnh giấc kíp mau tầm nẻo chánh
 Minh Sư vừa đến chỉ đường tu

Đường tu học hỏi Đức Cao Minh
 Bí yếu Vô Vi thấy lạnh mình
 Lên xuống an nhàn nơi Hiệp tích
 Tới lui thơ thảo chốn Huỳnh-đình
 Theo thuyền Bát Nhã qua Bờ Giác
 Nương gậy Kim Cang đến núi Linh
 Thất tổ cửu huyền đồng hợp mặt
 Tiêu điều muôn thuở cõi Vô sinh

ĐỖ-THUẬN-HẬU (SAĐEC)

Đại sư huynh CAO-HỮU-HIỀN

Tự thuật thi

Danh lợi dồi dào tốt đẹp mà,
 Chẳng hề ngày tháng sắp mau qua
 Tóc xanh mới đó nay đầu bạc
 Tỉnh giấc đàn cam chịu tuổi già.
 Hối hận nên tìm đường đạo đức,
 Hồi tâm tu tập dứt oan gia
 Duyên lành gặp đặng lời chơn giải,
 Khẩu thọ tâm truyền quý báu mà.

Báu mà tu tập đạo càng ngoan
 Sớm tối tới lui một khúc đàn.
 Thơ thảo huỳnh-đình lòng không mới,
 Xuống lên hiệp-tích dưỡng tâm nhàn.
 Pháp luân thường chuyển phân thanh trực,
 Chơn ý không lừa, chẳng phản quang
 Thâu phóng ra vào miền Cực Lạc
 Cửu huyền đều đặng đến Tây Phang.

PHAN-CÔNG-HẢI

Đại sư huynh CAO-HỮU-TÂM

Ngụ ngôn: Đòi vinh quang bao người tầm Đạo

Buổi nguy cơ khấn vái Phật Trời

Tự thuật thi

CẢNH ĐỜI

Thành tâm cố gắng để làm người
 Thấm thoát tuổi đã quá sáu mươi
 Tháng lại, năm qua còn nặng nợ,
 Ngày già chưa dứt, nghĩ buồn cười
 Ấy vì bởi Hóa công tiền định
 Giác ngộ rồi cảnh hiệp tốt tươi
 Tiên, Phật hai đường tùy phước đức.
 Đạo mầu quý báu hơn vàng mười.

CÔNG DANH

Mười năm đèn sách thật là gay,
 Trí thức công cao cứ khổ hoài.
 Danh lợi chập chờn lòng quá chán,
 Tóc xanh đã bạc, thấy râu dài.
 Ta mau thức tỉnh tầm Chơn Lý
 Kinh sám ngày đêm gắng sức mài.
 Dưỡng tánh tồn tâm hành Chánh Đạo
 Noi theo Tiên Phật kiến Như Lai.

ĐƯỜNG TU

Học Đạo, tu hành khả thức tâm,
 Giác mê hai ngã há sai lầm
 Lọc lừa mãi mãi chưa phân mối
 May gặp Cao Minh pháp diệu thâm.
 Mở khóa huyền vi truyền bí khuyết
 Công phu tu luyện khỏi luân trầm.
 Lòng phàm rửa sạch, hồn thanh bạch,
 Cực Lạc Tây Phương khỏi phải tầm.

ÔNG PHÁN

Nhị sư huynh CAO-HỮU-THÀNH

Tự thuật thi
 Cuộc đời ngẫm lại thật như say
 Nghiệp chướng xoay vần nợ trả vay
 Danh lợi được thua đâu phải đích
 Tu hành đắc quả mới là hay
 Trên năm mươi tuổi còn quên lẫn
 May gặp CAO sư chỉ Đạo ngay
 Phủi sạch bụi trần tâm dưỡng tịnh
 Sau về Cực Lạc viếng Như Lai

**BÙI-NGUỒN-NHUNG
 CAO-HỮU-ĐỨC**

Tự thuật thi
 Cuộc đời gẫm đến phải càng ghê
 Đắm đuối nhờn sanh thấy nẻo nê
 Mộng ảo phù vân câu phú quý
 Bọt bèo giả tạm chữ vinh huê
 Thôi thôi nhớ lại đường thanh phước
 Tìm lối quê xưa đặng trở về
 Hân hạnh gặp Sư thương chỉ dẫn
 Kia kia! Rực rỡ cõi Bồ Đề

Bồ đề bước đến mới an khương
 Tú bá càn khôn khó nổi lường
 “Niệm Phật”, “Soi Hồn” tâm sáng suốt
 “Pháp luân thường chuyển” nhiệm vô phương
 Gắng tu cho tới ngày thành Đạo
 Khỏi phụ ơn Sư nhọc chỉ đường.
 Diu dắt cứu huyền cùng thất tổ
 Đồng về Cực Lạc xứ quê hương.

**TRẦN-VĂN-ĐÀY
 CAO-HỮU-NGHĨA**

Tự thuật thi

Đời phải lẩn chen chẳng lạ gì
 Làm sao cho đáng bực tu mi
 Năm mươi tuổi lẽ đã quên lẫn
 Nay nhớ lại rồi chán thị phi
 Mau kíp hồi đầu tìm nẻo chánh
 Minh Sư may gặp cũng kịp kỳ
 Đêm ngày yên tịnh thân nhàn lạc
 Khuya sớm ra vào núi Tu Di.

Tu Di tạm ở ít lâu mà
 Dưỡng tánh gìn lòng niệm ma ha
 Lui tới Huỳnh đình thân tự toại
 Ra vào chơn khiêu chẳng lia xa
 Không còn nghi kỵ điều trở ngại
 Thất tổ cứu huyền đặng một nhà
 Cực Lạc chung vui đời đời mãi
 Tây Phương sớm tới viếng Thích Ca

**PHAN-VĂN-THỚI
 CAO-HỮU-THANH**

Tự thuật thi

Bao năm du học ở quê người
 Kiến thức gánh về đáng mấy mươi
 Bác Tào khéo trêu trang bạch diện
 Tơ hồng một mối cũng tươi cười
 Càng thường lo trọn phần nam tử
 Nuôi dưỡng song thân đẹp tiếng đời
 Phú quý đỉnh chung không vững chắc
 Đâu bằng thanh phước thọ ơn Trời.

Ơn Trời may khiến gặp Tôn Sư
 Chỉ nẻo chánh tà chỗ thiết hư
 Luyện Đạo hiểu rồi “trong với đục”
 Giữ tâm vắng lặng khỏi lao lu

Tiên thiên khí tiếp càng sanh huệ
Nước lửa đồng cân chẳng thiếu dư
Quyết độ cửu huyền cùng thất tổ
Niết bàn về kịp cũng nhờ Sư.

**HAI XUÂN (SAĐEC)
CAO-HỮU-ĐỨC**

Tự thuật thi

Đèn sách mười năm dốc chí mà
Làm sao rạng rỡ tiếng con nhà
Ném mùi áo mao cùng xe ngựa
Bốn vách bịt bùng chẳng lối ra
Hờ hững tóc xanh đà nhuộm trắng
Thẹn thùng năm tháng tấm thân già
Ước mong vừa gặp Minh Sư đến
Bỉ ngạn cầm tay tiếp độ qua

Độ qua Cực Lạc chôn quê hương
Hai chữ Vô Vi há thị thường
Hiệp tích xuống lên vui tự tại
Huỳnh đình thơ thẩn thiệt an khương
Mượn cô mỹ nữ khâu chìa khóa
Thong thả “phóng thu” mấy nẻo đường
Đi dặt cửu huyền cùng thất tổ
Đồng về hưởng thọ cõi Tây Phương.

**BA DÀN (SAĐEC)
CAO-HỮU-ĐỨC**

Tự thuật thi

Đời phải tranh đua lẽ tự nhiên
Lao tâm nhọc sức bởi đồng tiền
Mấy mươi năm lẽ thân rong ruổi
Chán ngán thế tình quá đảo điên
May gặp Minh Sư thương nhắc nhở

Hồi đầu luyện tập phép tham thiền
Từ đây tâm trí luôn nhàn lạc
Thật chữ tu hành quý vô biên

Vô biên thanh tịnh cửa Phật gia
Học Đạo bí truyền chẳng dễ mà
Chơn khiêu ra vào an tự tại
Huỳnh đình thơ thẩn lại ngâm nga
Xuống lên Hiệp tích lòng thông thả
Trò chuyện sớm chiều với Thích Ca
Thất tổ cửu huyền về Cực Lạc
Tiêu diêu muôn thuở hiệp chung nhà.

**LÊ-CÔNG-MIÊN
HỮU ĐỨC**

Tự thuật thi

Nghèo mà thanh khiết chẳng lo âu
Ô trước giàu sang được mấy lâu,
Sửa tánh tu tâm gìn chánh đạo,
Trau dồi đức hạnh đá thành châu
Khu khu chác lầy điều gian ác
Kiếp kiếp nơ danh phải chịu sầu.
Vật chất công hầu là giả tạm
Ngàn thu một giấc có gì đâu.

Gì đâu kinh sách để nêu danh
Hành thiện tu tâm bởi học hành
Sang trọng giàu nghèo thường lẽ vậy
Kiệm cần liêm chánh giữ cho thanh
Phước điền thiện chí do mình tạo
Đại đạo Vô Vi phải hiểu rành
Bờ giác Sư Ông luôn tiếp dẫn
Nước non muôn thuở mãi thơm danh.

KÝ ĐIỀN (THỦ ĐỨC)

CAO-HÔNG-MINH

Tự thuật thi

Danh lợi đua chen cũng một đời,
Tóc xanh nay muốn bạc đi rồi.
Thê thê tử tử thêm phiền phức
Cửa Phật nương nhờ mới đúng thôi.
May gặp Tôn sư truyền chánh pháp,
Tiên thiên Đại Đạo dạy cho ngời
Công phu sớm tối luôn đầy đủ
Tâm trí từ đây rất thành thơi.

Thành thơi ngời dựa tụng huỳnh đình,
Phản chiếu hồi quang nấu bửu tinh
Hiệp tích xuống lên nhân lạc ý
Mấy tuôn mở khóa thật tài tình
Chân trời góc bể năng lui tới
Thâu phóng, đường đi cũng lạnh mình
Đền trả công thầy cho trọn nghĩa
Mới về tự toại cõi vô sinh.

LÝ-KHẢI-THOẠI

CAO-HỮU-ĐỨC

Tự thuật thi

Rong ruổi cuộc đời trót mấy năm
Làm cho nhọc sức với lao tâm
Quên mình tuổi đã gần năm chục
Nhớ lại càng thêm bắt tui thàm
Danh lợi biết bao là khó nhọc
Công cao đâu khỏi chôn luân trầm
Chi bằng lánh tục tầm Chơn Đạo
Đi dất cửu huyền đến Lô âm

Lôi âm vào đặng mới là yên

Luyện pháp Vô Vi rất diệu huyền
“Niệm Phật” năng hành tâm đạo mở
“Pháp luân” khử trừc nhiệm vô biên
Mênh mông biển cả không ngàn ngại
Vì có Tôn Sư vững lái thuyền
Cực Lạc muôn đời an tự toại
Cửu huyền thất tổ thọ thiên niên

LÊ-MINH-TRIẾT (SAĐEC)

CAO HỮU ĐỨC

Tự thuật thi

Đời là cội phúc bực tu mi
Phải tính làm sao chẳng trễ kỳ
Ráng chí dòi mài lo học tập
Mười năm đèn sách đúng khoa thi
Công thành danh toại còn chi nữa
Giác ngộ thấy đời lắm thị phi
Thế tục nếm mùi càng chán ngán
Đêm ngày mơ ước núi Tu Di

Tu Di thơ thần trí thanh nhàn
Chữ Đạo lấy gì dám sánh ngang
Tấn thối âm dương giờ khắc đúng
Dắt hơi vận chuyển khắp thân toàn
Ở Thầy nghĩa Phật so dường bề
Đền trả trọn rồi dạ mới an
Thất tổ cửu huyền đồng hiệp mặt
Muôn năm tự toại cõi Tây Phang.

HOÀNG TIẾN GIẢN

HỮU PHƯỚC

Tự thuật thi

Tâm thành mộ đạo vị thành niên
Sớm hiểu phép màu của Phật Tiên

Tiệc nổi Thánh phàm còn cách biệt
Cùng ai giải tỏ mối ưu phiền

Thấy đời đau khổ chẳng ngồi yên
Tế độ ra tay một chiếc thuyền
Vớt kẻ trầm luân nơi khổ hải
Đưa về Cực Lạc thọ thiên niên

**NGUYỄN-VĂN-ĐÂY
CAO-HỮU-THANH**

Tự thuật thi

Nam tử tu mi ở thế trần
Cang thường cho trọn đạo nhơn luân
Thê ân tử ái thêm phiền não,
Danh lợi buộc ràng luống cực thân.
Từ đây nhờ Sư mà giác ngộ,
Pháp mâu nay gặp quyết chuyên cần.
Hồi quang phản chiếu gom chơn hóa,
Đạt máy âm dương chỉ một lần.

Một lần xoi thấu lỗ huyền quan
Tánh mạng song tu mới vẹn toàn
Nhớ lại lời thầy khi đã dặn,
Đi ngay đường giữa thiệt là ngoan.
Đạo mâu đốc chí cho thành tựu,
Nguyện độ cửu huyền cứu thế gian
Ồn đức Tôn Sư hằng tạc dạ,
Muôn đời tự toại cõi Tây Phang.

**TRAN DYU SUM (Quang Nghĩa)
CAO HỮU TRÍ**

Tự thuật thi

Mười năm đèn sách có chi mà
Tìm Đạo lên đường muôn dặm xa

Tử ái thê ân nào tính đến
Danh cao nghiệp cả cũng lia ra
Miền Nam ngộ cảnh nên dừng lại
Núi Thới nương mình mấy tháng qua
Hạng phước gặp Sư thương bố hóa
Tâm truyền khẩu thọ quý bao là

Là mong nhớ mãi cảnh quê hương
Cả mến ơn Sư nhọc chỉ đường
Năm tháng vun bồi nền đạo đức
Ngày đêm sửa lại máy âm dương
Bên lòng bước tới đài vô thượng
Đẹp ý Cao dày đứng chủ trương
Đền đáp công thầy nguyện tế chúng
Cửu huyền dắt dẫn đến Tây Phương.

**Đệ tử của Đại Sư Huỳnh Cao Hồng Ân
HỒ-VĂN-NGÀI (MỸ THO)
CAO-THIỆN-QUAN**

Tự thuật thi

Chín tuổi vào chùa tu học mà
Sớm chuông tối mõ tụng hê hà
Về quê một lúc nuôi thân phụ
Hiếu đạo lo tròn, tái xuất gia
Gặp đặng Tôn Sư nơi “Sắc tứ”⁽¹⁾
Dạy phân hai lẽ chánh cùng tà
Không may Thầy sớm về Tiên Cảnh
Đệ tử chẳng lia Đạo Thích Ca

Thích Ca hằng niệm mới nhân thân
Nhờ đức Sư Ông cứu mấy lần
Đường Đạo quyết tâm chân vững bước
Công phu sớm tối luyện chuyên cần
Cao dày bố hóa thương diu dắt

Trăm triệu dài kia chẳng ngại ngần
Dạy dỗ công Thầy đền đáp trọn
Muôn đời Cực Lạc hưởng thanh ân.
(¹)Chùa Sắc Tứ

**LÊ-ĐẮC-TÀI (HÒA HƯNG)
CAO-THIỆN-PHƯỚC**

Tự thuật thi

“*Tiên Phật hiệp tông*” báu vậy thì
Học theo lời dạy để tu trì
Ham chi danh lợi sa âm phủ
Mến cõi hồng trần dứt lối đi.

Lối đi nhưt khiêu phải suu tầm
Phản bôn hoàn nguyên chẳng lạc lầm
Trí huệ sáng thông nhờ tịnh định
Làm Tiên, tác Phật tại nơi Tâm.

**NGUYỄN-VĂN-BÉ
CAO-HỮU-NGUYỄN**

Tự thuật thi

Làm con bốn phận dưỡng song thân
Tuổi trẻ hai mươi chẳng nhiệm trần
Tâm Đạo đi tu còn lạc lối
Trưởng cho sắc tướng chẳng ai bằng
Cao Minh thấy vậy lòng thương xót
Cảnh tỉnh một lời sáng tỏ trăng
Mới biết mình tu thành Thánh Phật
Chớ đau có phải ở xa gần

Xa gần nay đã gặp chơn truyền
Đắc Đạo tu hành tác Phật Tiên
Sửa máy âm dương trong một thưở
Trường sanh bất hoại thọ thiên niên

Đông tây qua lại diu đưa chúng
Nam bắc ra vào đặng hóa duyên
Mãi nhớ ơn Thầy công dạy dỗ
Ngày về Cực Lạc mới là yên.

**LA-MINH-THANH
CAO-HỮU-LỄ**

Tự thuật thi

Mấy chục năm tâm Đạo đã lâu
Trong lòng thổ thức mãi lo âu
Liệu toan gia đạo cho tròn vẹn
May gặp “Thích Gia” (¹) rất nhiệm màu
Tâm đặng Minh Sư Ngài chỉ dạy
Chơn truyền khẩu khuyết thật cao sâu
Từ đây dốc chí chuyên tu luyện
Chắc thấy Như Lai khỏi vọng cầu

Vọng cầu danh lợi phải thặng trầm
Chỉ có tu hành mới thậm thâm
Sư dạy hết lòng chuyên học tập
Báu châu đáy biển gắng công tâm
Bền lòng quyết chí qua bờ giác
Cứu độ cửu huyền mới thỏa tâm
Đền đáp ơn Thầy bao khó nhọc
Thẳng đường bước tới cửa Lôi Âm.
(¹)Kính Thích gia chơn giải.

**PHẠM-CÔNG-ĐÔNG
CAO-HỮU-NGHĨA**

Tự thuật thi

Nhớ ơn phụ mẫu lúc khai hoa
Mở mắt thấy đời phải ngã sa
Đến tuổi hai mươi liền tỉnh ngộ
Trong tâm hằng mến Đức Di Đà

Ngày nay gặp bạn thương diu đất
 Tới Đức Cao Minh học Đạo mà
 Một phút đặng truyền lời khẩu khuyết
 Ngàn thu khỏi gặp chúa Diêm La.

TÙNG-TÂM (SAĐEC)

Tự thuật thi

Ân ái lợi danh khổ lắm mà
 Tốt hơn lánh tục để ly gia
 Mấy năm mê mẩn theo hình tướng
 Đến lúc hồi tâm hết cửa nhà
 Nỗi khổ cũng đành ôm để dạ
 Trò đời quá tẻ nói sao ra
 Biết ai chỉ rõ đường chơn thiết
 Đặng có phân minh lẽ chánh tà.

Chánh tà lộn xộn rối tâm điên
 Nhờ đức Cao Minh chỉ mỗi giềng
 Hiểu rõ cội nguồn trong với đục
 Công phu niệm Phật lắm cơ huyền
 Âm dương hòa hiệp nhờ hơi thở
 Từ đáy tâm thần khỏi đảo điên
 Quyết trả ơn thầy công giáo hóa
 Muôn đời tự tại cõi Tây thiên.

**VÕ-VĂN-TƯƠNG
 CAO-HỮU-TRÍ**

Tự thuật thi

Bốn mươi năm dẫm bước trường đời
 Một túi càn khôn lấp lũng voi
 Gẫm lại đường Đời là tuyệt mạng
 Xét xem nẻo Đạo chôn sanh thời
 Cảnh Tiên thấy đó mong ôn dưỡng
 Cõi tục này đây khó nghỉ ngơi

May gặp Cao Minh Ngài điểm hóa
 Thuyền từ tách bến mặc tình bơi

Bơi lội tự do bốn hướng Trời
 Mặc tình thế sự mặc tình bơi
 Tối về động phủ xem tinh thủy
 Sáng đến am vân ngó cảnh chơi
 Hái thuốc thảo rừng đem nước đến
 Luyện đơn bắt cọp nhúm lửa khơi
 Âm dương ký tế trường sanh phục
 Phản lão hoàn đồng thật thành thời

**MẠCH VĂN HAI
 CAO-HỮU-CHÍ**

Tự thuật thi

Trăm năm thấm thoát có là bao
 Để mắt thân người chịn khổ đau
 Quyết chí tầm Sư truyền khẩu khuyết
 Bền lòng cầu Đạo thoát trần lao
 Sáu đường phước đức tùy duyên độ
 Ba cõi tiêu diêu thức tỉnh mau
 Đền trả tứ ân theo đạo cả
 Công viên quả mãn mới là cao

Cao thanh làm Phật, trực thành ma
 Ma Phật tự ta khéo tạo mà
 Sắc tướng thịnh âm đừng nhiễm đắm
 Chơn kinh Bát Nhã kíp tầm ra
 Theo lời khẩu khuyết chơn Sư dạy
 Luyện tập chuyên cần thấy Thích Ca
 Tâm đạo chẳng lìa trong khoảnh khắc
 Tây phương Cực lạc có đâu xa.

**NGUYỄN VĂN KHOA
CAO HỮU SANH**

Tự thuật thi

Làm con thủ phận phải lo tròn,
Cha yếu mẹ già dạ héo don.
Nhớ đến lòng thương càng đứt ruột,
Ôn kia tợ bể, nghĩa dường non.
Trau dồi chữ Hiếu cho toàn vẹn,
Ngàn thuở lưu danh tiếng hãy còn
Nhơn đạo xong rồi, tu chắc đặng,
Tiên Bông thẳng đến vậy là ngoan.

Là ngoan nhờ bởi ngọn tâm đặng,
Tìm tới Cao Minh khỏi lạc đàng.
Từ đây theo thầy lo học tập,
Lợi danh cho mấy cũng không màng.
Quyết lòng thẳng đến đường vô thượng,
Đề độ cứu huyền cứu thế gian
Chẳng phụ ơn trên công dạy dỗ,
Đặng về tợ tại cõi Tây Phang.

CAO-HỮU-THỌ (THỦ ĐỨC)

Tự thuật thi

“Vú” nuôi”, “Cô” dưỡng lúc lên ba
Nghĩ lại càng thêm lệ ứa mà
Cha thác nhưng còn thân mẫu đó
Cớ sao chẳng đặng hiện chung nhà
Thôi đành phận bạc thì cam chịu
Nhắc nhở mà chi dạ xót xa
Bỏn phận làm trai lo xử trí
Đền ơn cho “Vú” với “Cô Ba”

“Cô Ba” cho học ở nhà trường

Đến tuổi mười lăm Vú thấy thương
Dắt xuống Sư Ông nhờ dạy dỗ
Học nghề thầy thuốc, đạo cang thường
Năm năm nay đã thành người lớn
Mãi nhớ ơn Ông nhọc chỉ đường.
Nhơn đạo lo tròn rồi sẽ tính
Mon men bước đến cõi Tây Phuong.

**DIỆP-QUÝ-ĐỨC
CAO-HỮU-DUYÊN**

Tự thuật thi

Làm con tử phận đến đường nào,
Cha mẹ sanh thành khổ biết bao
Chí dốc đền ơn công khó nhọc,
Ngày đêm hằng nhớ chữ cù lao.
Đời là giả tạm không bền vững.
Đạo cũng chánh tà, biết tính sao?
Nhờ gặp Tôn Sư thương dạy dỗ
“Từ Hàng” thuyền nợ được ra vào

Ra vào học hỏi đạo Y lâm
Tính lại đã vừa được ít năm
Nghề nghiệp hoàn thành, nhơn lý trọn
Sẽ cầu Sư dạy pháp cao thâm
Yên lòng từ đây lo tu luyện
Cũng muốn vượt qua khỏi biển trầm
Đặng cứu cửu huyền cùng thất tổ,
Muôn đời tợ tại cõi Lôi Âm.

CAO-HỮU-GIÁC (DIAN)

Tự thuật thi

Sáu bảy năm lầm lạc xót xa
Mãi mê tụng niệm với ngâm nga
Duyên lành đặng gặp Sư truyền Đạo

Chi nẻo Lô Âm rực rỡ mà.
Hăm hờ từ đây chuyên luyện tập
Đạo tâm một phút chẳng lìa xa
Thành công, dù dất toàn thất tổ
Cực Lạc đồng đăng hiệp một nhà.

CAO-HỮU-DUYÊN (DIAN)

Tự thuật thi

Thân này sống thác có bao lâu
Danh lợi mà chi chác lấy sâu
Cuộc thế tuần hoàn vay với trả
Tâm thầy học đạo khỏi lo âu.
Sư Ông thương đến nên dùi dất
Khẩu khuyết một lời đáng ngọc châu
Thề quyết bền lòng không đổi dạ
Thoát ly khổ hải tới sơn đầu.

**Đệ tử của Đại Sư Huynh Cao-Hồng-Ân
HỒNG-TÂM (NÚI THỊ GIẢI)**

Tự thuật thi

Nợ trần vay trả bận tâm mà,
Phủi sạch đi rồi nhẹ bước ra
Một thuở bơ vơ đành lạc lối
Duyên lành gặp Đạo thật sâu xa.

Sâu xa khẩu khuyết của Sư truyền
Giác ngộ từ đây, chí nhẫn kiên
Tìm chỗ không người, ngồi luyện tập
Công thành quả mãn đến Tây thiên.

**Đệ tử của Đại sư huynh Cao-hồng-Ân
HỒNG GIÁC (DIAN)**

Tự thuật thi

Lạc làm sắc tướng quá mười năm

Tinh ngộ khổ lao quyết chí tâm.
Đặng phước gặp Thầy truyền Đại Đạo
Bổn nguyên kiên tánh thật cao thâm,
Sớm khuya tu tập y giờ khắc
Chơn chánh trau dồi ý giữ Tâm
Khẩu khuyết pháp môn ghi thừa dạ
Công viên quả mãn đến Lô Âm.

HUỲNH-THỊ-KIM

Đại Sư Cô CAO-DIỆU-ĐẠT

Ly Gia Cất Ái Tự thuật thi

Thánh phạm Tiên Phật khác chi mà
Bởi tại nơi mình tạo nó ra.
Chồng vợ cháu con là nghiệp báo
Lợi danh danh lợi ắt thành ma.
Chi bằng rửa sạch mùi trần tục
Cất ái tâm tư bỏ cảnh nhà
Ngàn dặm lên đường không chút sợ,
Quyết tìm cho đặng Phật Tiên gia.

Tiên gia Phật pháp thật cao sâu
Hiểu thấu huyền vi mới nhiệm màu
Nhờ đức Ân Sư truyền bí khuyết
Lìa nhà lánh tục lẩn cơ cầu.
Cội tông tạm ở ngồi tu tập
Mở cửa Thiên đàng chẳng dễ đâu,
Xuất định về thăm chư đệ tử
Thâu tâm trở lại chốn sơn đầu

Sơn đầu tịnh dưỡng đủ chín năm
Từ đây bay qua khỏi biển trầm
Dùi dất cứu huyền cùng thất tổ
Vớt người tế chúng mới an tâm
Ơn Thầy công Phật so dường bề

Đền đáp hoàn toàn nghĩa thậm thâm
 Chừng đầy tới lui nơi Cực Lạc
 Đêm ngày ở tại chốn Lô Âm

CAO-DIỆU-NGHĨA (SAĐEC)

Tự thuật thi

Nhỏ còn khờ dại biết chi mà
 Cơm áo nương nhờ của mẹ cha.
 Tính lại gia đình nhà phú hộ,
 Lo chi đói rách phải bôn ba.
 Tháng ngày thấm thoát càng mau lẹ,
 Tuổi đã hai mươi có lẽ ba.
 Thấy đời chán nản nên hối ngộ
 Chập chờn đêm lụn với ngày qua

Ngày qua nhớ đến chẳng ngồi yên
 Tâm Đạo tu thân mới diệu huyền.
 Vừa nhắc có người đem mách bảo
 Cao Minh ngài đến thọ tâm truyền.
 Yên lòng tịnh tọa ngồi thiền định,
 Chẳng biết trong ngoài đã mấy niên
 Từ đây ra vào an tự tại
 Lô Âm diu dặt hết cửu huyền.

TRẦN-THỊ-KIM-LIÊN

CAO-DIỆU-THIỆN

Tự thuật thi

Tuổi đã cập kê thấy chán mà
 Đêm ngày nuôi dưỡng mẹ cùng cha
 Độc tìm chơn lý lo tu tập
 Cắt đứt tình đời bỏ oan gia
 May gặp Minh Sư Người chỉ dạy
 Công phu tịnh dưỡng chẳng rời xa
 Ngung thân lui tới Huỳnh Bà động

Sớm tối chuyện trò với Thích Ca.

Thích Ca hằng niệm ở trong tâm
 Ngồi đứng tới lui đến chỗ nằm
 Lặng lẽ trong ngoài không xao lãng
 Hồi quang phản chiếu rất thậm thâm
 Đúng giờ hái thuốc phân thanh trực
 Ngó vách phải ngồi tới chín năm
 Chừng át dặt diu cha với mẹ
 Cửu huyền thất tổ đến Lô Âm.

TRẦN-THỊ-HƯƠNG

CAO-DIỆU-HUỆ

Tự thuật thi

Ngựa xe nếm đủ cuộc giàu sang,
 Nhưng phận phù dung cũng chóng tàn
 Vay trả, trả vay đành biết vậy
 Thôi thì giải thoát mới là ngoan
 Duyên lành may gặp Sư truyền Đạo
 Cực Lạc nguy nga dặt dẫn đàng
 Từ đây hồi đầu chuyên luyện tập,
 Ra vào học hỏi nấu nương hoàn.

Nương hoàn về thẳng chốn quê hương
 Luyện pháp tiên thiên ít kẻ tường.
 Nam Bắc cạo rông cho gặp gỡ
 Càn khôn lên xuống mới an khương
 Nếm rồi mùi Đạo, ôi! Ngon ngọt,
 Máy nhiệm huyền vi khó nổi lường
 Mãi tạc ơn Thầy công giáo hóa
 Lên đường thăm Mẹ ở Tây Phương.

DƯƠNG-HỒNG-HẠNH

CAO DIỆU AN

Tự thuật thi

Đời có ích gì mãi mến thương
 Đầu xanh hủy hoại mới can trường
 Thấp cao đạo lý nhờ Thầy dạy,
 Khêu ngọn tâm đăng sáng tứ phương
 Khổ nhọc đã đành ban sơ khởi
 Trái bao cố gắng dám lươn khươn
 Chạy lòng rửa sách điều danh lợi
 Để khỏi uổng công sự chỉ đường.

Chỉ đường sanh diệt nhọc công Thầy
 Gọi sạch tâm trần pháp chuyển xoay
 Vận “Tiểu châu thiên” thành lửa thánh
 Sáng tròn như nguyệt tựa cung mây
 Qua bờ Bỉ ngạn thôi ngần ngại,
 Cội phúc gắng vun một thuở này
 Biển nghiệt gió giông toàn rẽ sóng
 Nê-hoàn mở đặng đến phương Tây.

TRANG-CẢNH-ÉN
CAO DIỆU HẠNH

Tự thuật thi

Thâm ân phụ mẫu nặng bằng non
 Chút phận đành cam hiếu chứa tròn
 Danh lợi cạnh tranh dầu có được
 Nam kha một giấc phôi tay son
 Chi bằng lánh tục lo tu niệm
 Kinh tụng khẩn cầu mãi héo don
 Thấy vậy Tôn Sư dìu trở lại
 Chỉ đường sanh diệt sáng lòng con

Lòng con Bát Nhã mượn thuyền nang
 Cực lạc đi ngay thẳng một đàng

Hiệp lại ba nhà cho thấy vật
 Ra công nhồi nắn luyện thành hoàn
 Cửu huyền siêu được ghi lời dạy
 Thầy Tổ đáp đền dạ mới an
 Làm khách ngoài trời cho tự toại
 Công thành viên mãn đến Tây Phang.

LƯƠNG THỊ ĐẠI
CAO DIỆU HUỆ

Tự thuật thi

Trên đời các việc thấy đều không,
 Mấy chục năm dư quá cực lòng
 Tứ đức tam tông lo trọn vẹn,
 Oan gia nghiệp báo trả rồi xong.
 Từ khi gặp đặng Sư truyền Đạo,
 Hiểu rõ cội nguồn chỗ đục trong.
 Sớm tối chăm nom chuyên luyện tập,
 Tu hành gắng đạt tới thành công.

Thành công nhờ bởi sức tham thiên,
 Như nguyệt soi vào sáng tự nhiên.
 Vận chuyển hỏa phong qua Bắc hải,
 Giữ đồng nước lửa mới là yên.
 Đạo mẫu hiểu đặng nên huyền diệu,
 Nguyên độ hơn sanh cứu cửu huyền
 Bồi đáp ơn Thầy cho trọn nghĩa
 Muôn đời tự toại cõi Tây thiên.

HUỲNH-THỊ-DUỘC (THỦ-THIÊM)
CAO DIỆU HUỆ

Tự thuật thi

Bấy lâu bận rộn việc tình đời,
 Chỉ muốn một điều giải thoát thôi

May gặp Minh Sư thương chỉ giáo
 Ôn kia rộng lớn sánh bằng Trời
 Thân nay an tịnh trăm phần bội
 Thật chữ tu hành quý lắm ôi
 Mùi Đạo nếm rồi sao bỏ được,
 Tây phương chắc đến, vững tâm ngồi.

Tâm ngồi hằng thấy chỗ linh thiêng
 Khử trừc lưu thanh nắm mỗi giềng
 Ròng đỏ cọp đen gom một động,
 Hiệp hòa “thần khí” mới là yên.
 Đường về Cực Lạc dầu gai gốc
 Cũng phải đến nơi cứu cửu huyền
 Ôn Tổ công Thầy đền trọn nghĩa
 Lôi Âm về kịp thọ thiên niên.

**BÀ ĐỐC PHẠM THỊ TU
 CAO DIỆU TỬ**

Tự thuật thi

Mấy năm đèn sách biết là bao
 Ném chữ công danh tính thể nào
 Tứ đức lo tròn bề hiếu đạo
 Tam tòng gắng chữ chẳng hề nao
 Hẳng hờ nhớ đến càng thêm chạnh
 Nom lại tóc xanh đã nhuộm màu
 Lầm tui cuộc đời đành quyên lẩn
 Tìm đường giải thoát mới là cao

Là cao học tập chữ Từ bi
 Giờ khắc qua mau chẳng lạ gì
 May gặp Minh Sư lời khẩu khuyết
 Người thương chỉ dạy Đạo Vô Vi
 Yên lòng từ đây ngồi tu tịnh
 Che mắt cả gàn lối thị phi

Thất tổ cửu huyền đà hiệp mặt
 Lôi Âm lui tới có gì nghi.

**CÔ BA MIẾU (THỦ ĐỨC)
 CAO-DIỆU-Ý**

Tự thuật thi

Nữ nhân mấy chục tuổi đầu rồi
 Nhìn thấy cuộc đời chán lắm ôi
 Trở lại nhơn đồ này cõi tạm
 Chịu điều cay đắng một lần thôi
 Thời gian phủ sạch mùi trần tục
 Thoảng nhớ nguồn cơn cũng ngậm ngùi
 Tĩnh lại quyết tìm đường đạo đức
 Minh Sư chỉ giáo mới yên vui

Yên vui thơ thần chôn Huỳnh đình
 Chơn khiêu ra vào dưỡng tánh linh
 Thường chuyển pháp luân thanh trực biệt
 Hồi quang phản chiếu nấu ngưng tinh
 Đường đi nước bước nhờ Thầy dạy
 Dòm thấy thiên cơ ớn lạnh mình
 Đắc quả cửu huyền đồng hiệp mặt
 Tiêu điều muôn thuở cõi Vô Sinh

DIỆU LÝ (SAĐEC)

Tự thuật thi

Phận gái mười hai có lẽ mà
 Lớn khôn nường nấu mẹ cùng cha
 Quanh năm cuối tháng lo nuôi dưỡng
 Gác bỏ tình đời dứt oan gia
 Một lòng giữ trọn niềm hiếu đạo
 Mơ ước ngày kia thấy Thích Ca
 Vừa nhắc chẳng hờ Tôn Sư đến
 Chỉ đường Cực Lạc rất nguy nga

Nguy nga Phật cảnh gắng công tâm
 Quy củ chuẩn thẳng rất diệu thâm
 Bán phép chuyển luân quay trở lại
 Bỏ lai diện mục sáng trắng rằm
 Chẳng còn nghi kỵ điều chướng ngại
 Sớm tối chuyện trò với Quan Âm
 Dứt dứt cứu huyền cùng thất tổ
 Đưa về Cực Lạc sống muôn năm.

**TRẦN-THỊ-TÂM
 DIỆU HÒA (SAĐEC)**

Tự thuật thi

Bỏ phận làm con tính thể nào
 Mẹ già tóc bạc tuổi càng cao
 Sớm khuya bên cạnh lo săn sóc
 Ngày tháng như thoi tóc nhuộm màu
 Nhớ lại thôi rồi vừa tỉnh giấc
 Ăn năn hồi ngộ biết làm sao
 Chi bằng nhơn đạo lo đền đáp
 Cực Lạc ngày kia sẽ bước vào.

CÔ GIÁO DIỆU ĐỨC

Tự thuật thi

Mặc ai mưu trí, mặc ai tài
 Tạo nghiệp oan gia khổ lể thay
 Đắm đuối vinh hoa trường hí cuộc
 Miệt mài duyên sắc mộng tàn say
 Từ nay lòng quyết không gây nợ
 Đức hạnh trau dồi vậy mới hay
 Kiếp trước linh căn duyên đã sẵn
 Cao Minh chỉ Đạo thật thiên tài

Thiên tài phổ độ bực chơn sư

Diệu pháp huyền thông tánh Phật từ
 Đại lượng hơn người ai sánh kịp
 Ra công chỉ giáo suốt năm dư
 Ôn sâu mãi nhớ công điu đất
 Chỉ nẻo chánh tà chỗ thiệt hư
 Minh triết đạo màu hằng cố gắng
 Thiên đàng về đặng cũng nhờ Sư

CÔ GIÁO DIỆU HÒA

Tự thuật thi

Sắc tài danh lợi thuộc phàm tâm
 Chính nó sanh ra mọi lỗi lầm
 Kém phước đành mang thân phận gái
 Khó đền cha mẹ nghĩa cao thâm
 Ngán thay cái kiếp hồng trần mộng
 Muốn đặng thanh thoi, Đạo phải tâm
 Nhờ Đức Tôn Sư thương bố hóa
 Phép màu luyện tập khỏi lao tâm

Lao tâm dốc đến cửa nhà Tiên
 Đạo pháp Vô Vi tối diệu huyền
 Rửa sạch bụi trần lòng mát mẻ
 Phủi rồi thể tục mới an nhiên
 Ngâm ngùi mãi nhớ ơn Thầy dạy
 Chỉ rõ đường tu cứu cứu huyền
 Khởi thẹn nữ lưu thân xuất thế
 Tiêu diêu muôn thuở cảnh Tây Thiên

**PHAN-THỊ-SÉT
 DIỆU-HUỆ**

Tự thuật thi

Bước đến “Tư Hàng” một chuyến đầu
 Trong lòng man mác nhớ đầu đầu
 Thời gian nửa kiếp nay đà quá

May được Ân Sư chỉ Đạo màu

Đạo màu dốc học đáp ơn Sư
Trần tục bấy lâu chịu mịt mù
Theo Phật từ nay chuyên luyện tập
Thiên đàng thất tổ toại muôn thu

**Đệ tử của Đại Sư Cô Cao Diệu Đạt
DIỆU HỘ**

Tự thuật thi

Đời có ích gì phải ước mơ
Làm cho tâm trí chịu lu mờ
Chi bằng lánh tục tâm thanh phước
Có lẽ ngày kia khỏi dật dờ

Dật dờ lục đạo khổ lắm đa
Tìmặng Minh Sư học hỏi mà
Khẩu khuyết tâm truyền lo tu tập
Tây phương lui tới viếng Thích Ca.

**HỨA-THỊ-KIỆU
CAO-DIỆU-TÂM**

Tự thuật thi

Nữ lưu tử phạm lúc huê tàn
Tứ đức tam tông phải liệu toan.
Lo lắng việc nhà cơn đói rách
Trông nom thời thế buổi cơ hàn.
Đủ mùi tục lụy đành cam chịu
Cay đắng mặn nồng cũng bậm gan
May gặp Tôn Sư thương bố hóa
Ngôi tu mới thấy được an nhàn.

An nhàn luyện tập gắng trau dồi
Mùi Đạo thâm trầm chẳng phải chơi.

Thường chuyển pháp luân thanh trực biệt
Âm dương tấn thoái đúng y thời
Thánh hà lặn hụp bao lần sóng
Bỉ ngạn dốc lòng sẽ đến nơi
Đặng cứu cứu huyền cùng thất tổ
Tây phương Cực lạc hưởng muôn đời.

**NGUYỄN-THỊ-PHÒNG
DIỆU TỊNH**

Tự thuật thi

Mấy mươi năm nghĩ lại rùng mình
Gia đạo dúi dang buộc mỗi tình
Đã tỉnh nhưng còn theo lối cũ
Thình âm sắc tướng cứ thi hành
Ngày giờ chưa đến còn mê muội
Nay gặp chơn truyền thiết phước lành
Nhờ đức Cao Minh dìu chánh đạo
Lạy xin Trời Phật chứng lòng thành

Lòng thành đệ tử giữ muôn đời
Cao quý tâm truyềnặng một lời
Nay đức Tôn Sư thương giáo hóa
Ơn kia đem sánh quá vàng mười
Tháng ngày dốc chí chuyên tu luyện
Bỏ đục lóng trong mới đến nơi
Tin tưởng một lòng hành chánh Đạo
Nên Tiên đắc Phật thỏa lòng tôi.

**ĐẶNG-THỊ-NHÂN
CAO-DIỆU-TÁNH**

Tự thuật thi

“Soi hèn” thấy rõ điển nơi mình,
Hằng niệm tâm kinh huệ phát sinh
Thường chuyển pháp luân thân xác khỏe,

Hồi quang phản chiếu nấu ngươn tinh
 Lối đi đã sẵn lòng cương quyết
 Trong đục hai đường rất bạch minh
 Hơn thiệt ghe phen tiêu trí não
 Thành thoi ngôi dựa tụng Huỳnh đình.

Huỳnh đình thơ thẩn lại ca ngâm
 Khăng khắng bên lòng pháp diệu thâm
 Đặc bụng là nhờ thôi sắc dục
 Trống lòng ấy thiệt thuốc bỏ tâm
 Quyết thành chánh quả qua bờ giác
 Tự lấy mình tu mới khỏi lầm
 Ba ngã đường đi nào sợ lạc
 Lăn lên lối giữa tới Quan Âm.

TÔ-THỊ-KIM
DIỆU BỬU

Tự thuật thi

Làm người xét lại chẳng dễ đâu
 Chác lầy cuộc vui phải chịu sâu
 Danh lợi ném rồi không chi lạ
 Kịp mau tu tập vậy mới mau

Mới mau học hỏi Đạo là ngoan
 May gặp Minh Sư dắt dẫn đàng
 Tịnh dưỡng mấy năm thân an lạc
 Còn chờ ngày nợ đến Tây phang.

DIỆU-THANH (DIAN)

Tự thuật thi

Đời cũng lao đao một khúc đường
 Đạo thì lạc lối phận đành thương
 May nhờ gặp đặng Sư truyền Đạo
 Mở ngọn tâm đăng sáng lạ thường

Lạ thường nhờ bởi niệm Tâm Kinh
 Năng chuyên pháp luân huệ phát sinh
 Nguyên độ cửu huyền cùng thất tổ
 Lôi Âm tự toại mới quang vinh.

Đệ tử của Đại Sư Cô Cao-Diệu-Đạt
VÕ-THỊ-CẢNH
DIỆU-TRÀ

Tự thuật thi

Tủi phận nữ lưu lắm nợ đời
 Cang thường lo trọn đạo làm người
 Duyên may gặp đặng Sư truyền giáo
 Quyết dạ từ đây thẳng đến nơi

Đến nơi Cực Lạc mới là an
 Chữ Phật vào tâm rất nhẹ nhàng
 Đắc Đạo thân này vui tự toại
 Muôn đời thọ hưởng chốn Tây phang.

Đệ tử của Đại Sư Cô Cao-Diệu-Đạt
THÁI-THỊ-ĐẠT
ÁNH-HỒNG

Tự thuật thi

Chán đời tìm Đạo thật là may
 Ân đức Tôn Sư quá rộng dày
 Điểm Đạo cho con tu giải thoát
 Rõ thông pháp nhiệm ráng đòi mài

Đòi mài đức hạnh thật hiền lương
 Nhờ Đức Tôn Sư tiếp dẫn đường
 Quả mãn công thành siêu thất tổ
 Muôn đời tự toại cõi Tây phương.

Đệ tử của Đại Sư Cô Cao-Điệu-Đạt

PHẠM-THỊ-ÚT

ĐIỆU-PHÙNG

Tự thuật thi

Ham chi thể tục ở ta bà
Sanh tử luân hồi khổ lắm đa
Trải mấy chục năm toan trả nợ
Nay cầu chánh pháp mộ ly gia.

Ly gia nhờ gặp Đức Cao Minh
Rộng lượng thương người dạy pháp linh
Bát nhã đưa thuyền qua bể khổ
Đặng về tự toại chốn Vô Sinh.

Đệ tử của Đại Sư Cô Cao-Điệu-Đạt

PHAN-THỊ-NGÓI

ĐIỆU-DUYÊN

Tự thuật thi

Mấy chục năm dư phận đã tròn
Tam tòng tứ đức với chồng con
Ngày nay gặp đặng Sư truyền Đạo
Sớm tối tu hành vậy mới ngoan

Mới ngoan Đạo cả ráng công phu
Châu ngọc đầu bằng một chữ Tu
Bờ giác bước qua thân tự toại
Tây phương Cực lạc hưởng thiên thu.

CAO-ĐIỆU-HÒA (má của Cao-Hữu-Duyên)

Tự thuật thi

Tu còn lạc lối đáng buồn cười
Thâm thoát tuổi đầu đã mấy mươi
Nay được Tôn Sư dìu nẻo chánh
Công ơn rộng lớn sánh bằng Trời.

Bằng Trời dẫn dắt mẹ cùng con
Tánh mạng song tu mới vẹn toàn
Đắc Đạo sau này siêu thoát tổ
Đặng về Cực Lạc hưởng an nhàn.

Đệ tử của Đại Sư Huỳnh Cao-Hồng-Ân

TRẦN-THỊ-ĐIỆP (BIÊN HÒA)

Sư cô ĐIỆU-HƯƠNG

Tự thuật thi

Nghĩ lại càng thêm chán ngán mà,
Triền miên thế tục giấc Nam kha.
Nợ trần dang dúi đành lòng trả
Phủ sạch tình đời thẳng bước ra.
Gặp Đạo ngộ Sư, chơn hạnh phước,
Chỉ đường Cực Lạc rất nguy nga
Từ đây một dạ chuyên tu luyện,
Mong mỗi ngày kia thấy Thích Ca

Thích Ca hằng niệm ở trong tâm
Xoi lỗ huyền quan sáng tợ rằm
Sửa máy âm dương tay thợ khéo
Bồ đề dưới cội gắng công tâm
Nghĩa Thầy ơn Tổ lo đền đáp
Cứu độ cứu huyền đức thậm thâm
Lời nguyện công thành ra tế chúng
An lòng về toại chốn Lô Âm.

Đệ tử của Đại Sư Huỳnh Cao-Hồng-Ân

CÔ HAI XÂM (BIÊN HÒA)

ĐIỆU-THỨC

NHỚ ƠN THẦY

Kính mến gương trong cảm đức Thầy,
Đưa thuyền độ chúng dạ nào khuây

Thương đời khổ lụy tìm phương giải,
 Xót cảnh si mê cứ diễn bày
 Chí thiện Tôn Sư truyền giáo pháp
 Lòng thành ngưỡng mộ nguyện từ đây
 Ôn Thầy mãi mãi xin ghi nhớ
 Muôn thuở tiếng thơm đất nước này.

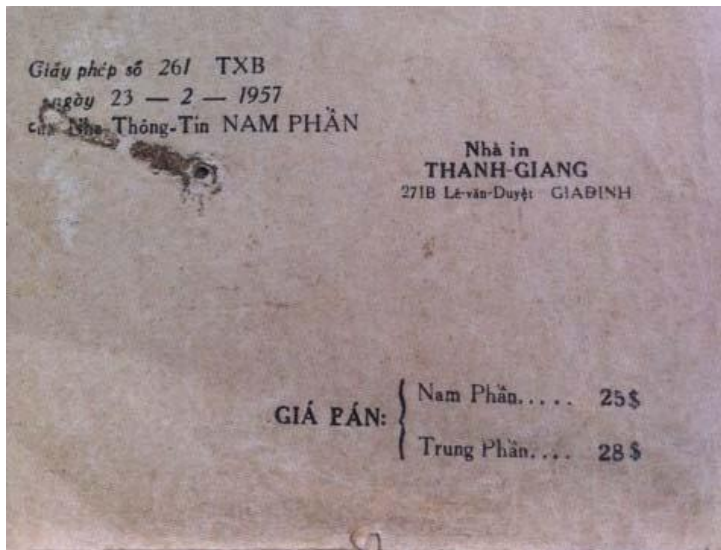
---oOo---

Thôi đến đây đã giải trọn bộ quyển “*Tiên Phật hiệp tông*”.
 Có bài kệ như vậy:

Chẳng phải cầu danh, bớ quý hiền
 Không làm quảng cáo Phật Thánh Tiên
 Nương bút tả kinh vì lời hứa
 Chả có cầu danh, bớ quý hiền.

--- H ẾT ---

HÌNH BÌA SAU



Chúng tôi nhận được bản soft copy “*Tiên Phật Hiệp Tông Chơn Giải*” là nhờ Huỳnh Lê Bửu Trân, Sài Gòn quê Vĩnh Long (bào đệ của Sư Huỳnh Cao Hữu Đức (Lê Minh Triết), một môn đệ của Cao Minh Thiên Sư), đã bỏ công copy và gửi cho chúng tôi. Nhận thấy giá trị quý báu của quyển Kinh, chúng tôi phát nguyện đánh lại vào máy vi tính để có thể đưa lên mạng phân phát cho mọi người cùng đọc và tìm hiểu.

Vì đánh máy lại nên e rằng không tránh khỏi được những lỗi lầm. Xin quý vị độc giả niệm tình tha thứ và đồng thời xin chỉ bảo những chỗ sai lầm để chúng tôi có thể sửa chữa và bổ túc.

Xin chân thành cảm tạ,
 Viễn Lưu: Apr/19/2015.

Email: vienluutd@yahoo.com